

MỘT SỐ PHƯƠNG PHÁP GIÁO DỤC KỸ NĂNG SỐNG CHO HỌC SINH LỚP CHỦ NHIỆM

Tác giả: Cao Đức Bình
Giáo viên THPT Mường Chà

A.MỤC ĐÍCH, SỰ CẦN THIẾT CỦA ĐỀ TÀI

I. SỰ CẦN THIẾT CỦA VIỆC LỰA CHỌN ĐỀ TÀI

Trong một vài năm học gần đây cũng như trong năm học này, bạo lực học đường ngày càng gia tăng, học sinh (HS) tự tử vì nhiều nguyên nhân. HS không hứng thú trong học tập, đánh nhau trong nhà trường, bị xâm phạm, bị lợi dụng, ... là do các em không có khả năng ứng phó với những áp lực căng thẳng trong cuộc sống, không biết giải quyết xung đột, không tiết chế được cảm xúc bản thân. Theo các chuyên gia giáo dục (GD), nguyên nhân sâu xa là do các em thiếu kỹ năng sống (KNS).

Vấn đề HS thiếu KNS, thiếu tính tự tin, thiếu tự lập, sống thiếu trách nhiệm với bản thân và gia đình, ích kỉ, vô tâm... đang là những rào cản lớn cho sự phát triển toàn diện của thanh thiếu niên khiến nhiều bậc phụ huynh và giáo viên (GV) phiền lòng, trong khi xã hội thì phát triển ngày càng năng động.

Mặt khác tình trạng bạo lực học đường ngày một gia tăng thì kỹ năng (KN) tự bảo vệ mình, KN tiết chế cảm xúc bản thân, KN giải quyết mâu thuẫn là rất cần thiết và phải được coi trọng để giúp các em HS cảm nhận những điều đang diễn ra trong cuộc sống hàng ngày thật có ý nghĩa, các em có cảm giác thoải mái, an toàn và vui vẻ.

Hiện nay nhiều HS sống khép kín thu mình lại, thờ ơ lạnh nhạt với những người sống xung quanh, đắm chìm trong thế giới ảo của game online, của internet,... mà đánh mất chính mình, không quan hệ bạn bè, không thể hiện được mình, rụt rè khi đứng trước đám đông, gặp người lớn thì không chào hỏi, thiếu tôn trọng thầy cô giáo, sống thiếu niềm tin và hoài bão, ...

Đứng trước vấn nạn sa sút về đạo đức lối sống của HS, năm học 2011 - 2012, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ra chỉ thị "tăng cường nội dung giảng dạy kỹ năng sống cho học sinh", tích cực lồng ghép dạy học tích hợp GD KNS cho các em HS ở tất cả các môn học trong nhà trường.

Tuy nhiên với thói quen dạy và học chưa có tích hợp GD KNS trước kia, nhiều GV cảm thấy rất khó khăn khi lồng ghép GD KNS cho HS vào giờ học. Hơn thế nữa, GD KNS cho các em HS là rất cần thiết nhưng do mới được yêu cầu áp dụng rộng rãi nên còn chưa có tài liệu chuẩn cho các nhà trường vận dụng. Nhiều trường học hiểu không rõ về chương trình này lại càng hoang mang, không biết dạy cái gì và dạy như thế nào. Nhiều GV bối rối không biết phải GD KNS cho HS ra làm sao, lồng ghép vào khi nào và lồng ghép như thế nào cho hợp lí. Ngay cả một số GV cũng chưa có những KNS cần thiết để áp dụng vào cuộc sống thì việc vận dụng các phương pháp GD KNS để truyền đạt nội dung tới các em HS lại càng khó khăn.

Trước tình hình như vậy tôi mong rằng chúng ta hãy nhìn thẳng vào nguyên nhân của thực trạng trên thì sẽ có cách khắc phục để đem lại hiệu quả lâu dài. Tôi nghĩ việc này không hề khó khăn gì bởi chúng ta tin tưởng một điều rằng không có HS nào muốn mình kém cỏi, muốn mình hư hỏng cả. Ai cũng muốn mình trở thành con người hoàn thiện cả về tri thức và nhân cách. Ngành GD luôn đồng hành cùng gia đình và xã hội, mặt khác chính các em HS cũng tha thiết mong những điều tốt đẹp nhất, do đó chúng ta (những nhà GD) hãy biết kéo họ về phía mình.

Muốn thành công thì dù chúng ta đã là GV cũng hãy mãi là sinh viên trường đời để không ngừng học hỏi. Hãy học để mà dạy lại cho các em và học để cuộc sống của mình thành công, hạnh phúc hơn. Không ai có thể khẳng định rằng mình có đủ KNS để ứng phó với mọi tình huống xảy ra trong cuộc sống. Vì vậy chúng ta phải luôn học hỏi, học hỏi suốt đời để đúc rút được nhiều hơn các kinh nghiệm sống.

Là một GV trong nhà trường, trực tiếp đứng trên bục giảng, qua những năm công tác tại trường Trung học phổ thông (THPT) Mường Chà, tôi nhận thấy rằng các em HS của trường THPT Mường Chà rất thiếu và yếu về KNS. Các em rất nhút nhát, không mạnh dạn tham gia các hoạt động tập thể, KN giao tiếp cực kì hạn chế, KN giải quyết mâu thuẫn lại càng hạn chế hơn, ví như (chỉ với mâu thuẫn tình cảm nam nữ, các em sẵn sàng ăn lá ngón tự tử, chỉ một xích mích nhỏ đã kéo nhau ra sân vận động đánh nhau, ...). Vì vậy trong những năm học gần đây, tôi luôn trăn trở là làm thế nào để các em có được nhận thức đúng đắn về giá trị cuộc sống cũng như có cách giải quyết mâu thuẫn trong cuộc sống một cách tốt đẹp nhất. Cũng xuất phát từ đây, trong những giờ lên lớp tôi luôn chú trọng việc dạy học lồng ghép GD KNS cho các em HS thông qua bộ môn của mình. Đặc biệt trong công tác chủ

nhiệm đây là cơ hội tốt nhất để gần gũi và GD KNS cho các em HS của lớp mình. Vì vậy khi được giao nhiệm vụ làm công tác chủ nhiệm, tôi đã chủ động lên kế hoạch (KH) cho những tiết sinh hoạt lớp, những buổi sinh hoạt tập thể, sinh hoạt dưới cờ... để làm sao qua những hoạt động tập thể trên các em có thêm được nhiều KNS cần thiết từ đó giúp các em ngày một tiến bộ hơn.

Từ những thực trạng và mong muốn trên, cùng với những trải nghiệm và kết quả đạt được trong công tác chủ nhiệm, đặc biệt là công tác GD KNS cho các em HS lớp chủ nhiệm, tôi mạnh dạn thực hiện đề tài:

“Một số phương pháp giáo dục kỹ năng sống cho học sinh lớp chủ nhiệm”.

II. MỤC ĐÍCH CỦA VIỆC THỰC HIỆN ĐỀ TÀI

Đề tài ra đời nhằm GD KNS cho các em HS lớp 10A2, lớp 11B8 và lớp 12C7 ở trường THPT Mường Chà, qua đó giúp các em HS:

- Có khả năng giao tiếp, ứng xử một cách linh hoạt và đạt hiệu quả cao.
- Làm chủ được bản thân, sống tự tin, năng động.
- Biết cách ứng phó trước những tình huống khó khăn trong cuộc sống hằng ngày, biết cách giải quyết những mâu thuẫn trong cuộc sống dễ dàng.
- Sống có trách nhiệm với bản thân, với gia đình và cộng đồng.
- Sống đoàn kết, có tình cảm hơn, mạnh dạn đưa ra ý kiến của mình.
- Luôn biết kiềm chế cảm xúc, làm chủ được các hành vi ứng xử của bản thân.

Như chúng ta đã biết, khoảng cách giữa nhận thức và hành động luôn khá lớn. Việc GD KNS cho HS cần phải khơi gợi và phát huy sự tham gia của các em trên cơ sở có sự hướng dẫn của GV, không nên áp đặt các em. KNS cần được xây dựng trên tình huống cụ thể, gắn với thực tiễn, cần được củng cố qua quá trình thực hành.

B - PHẠM VI TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

I. ĐỐI TƯỢNG NGHIÊN CỨU

- Các phương pháp GD KNS cho HS lớp chủ nhiệm.

II. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM NGHIÊN CỨU

1. Thời gian nghiên cứu

- Từ tháng 8 năm 2014 đến tháng 4 năm 2015.

2. Địa điểm nghiên cứu

- Tại các khối lớp của trường THPT Mường Chà.

III. PHẠM VI NGHIÊN CỨU

- Các lớp tôi đã từng chủ nhiệm: Lớp 11B8 năm học 2013- 2014, lớp 10A2 và lớp 12C7 năm học 2014 - 2015 ở trường THPT Mường Chà.

IV. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

1. Phương pháp nghiên cứu tài liệu

2. Phương pháp thực nghiệm

3. Phương pháp phân tích và đánh giá kết quả

4. Phương pháp viết báo cáo khoa học

C - NỘI DUNG

I. THỰC TRẠNG VIỆC GD KNS CHO HS TRƯỜNG THPT MƯỜNG CHÀ

1. Công tác GD KNS cho HS ở trường THPT Mường Chà trong thời gian qua

- Ở trường THPT Mường Chà chúng tôi đã thực hiện việc GD KNS cho các em HS theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Việc triển khai áp dụng GD KNS cho các em HS được thực hiện thông qua nhiều nội dung và bằng nhiều hình thức như: Dạy học có tích hợp GD KNS trong ở tất cả các môn học trong chương trình nội khoá, ngoại khoá; GD KNS cho các em HS thông qua hoạt động ngoài giờ lên lớp, qua các buổi sinh hoạt dưới cờ; qua các tiết sinh hoạt lớp; qua các buổi sinh hoạt nội trú, qua các buổi liên hoan văn nghệ.

- KH GD KNS cho các em HS được triển khai ngay từ đầu năm học để tất cả các cán bộ công nhân viên trong nhà trường nắm được và thực hiện.

2. Ưu điểm

- Việc triển khai thực hiện GD KNS cho các em HS theo đúng yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Nội dung GD KNS được định hướng và lồng ghép ở nhiều nội dung trong chương trình GD của nhà trường.

- Hình thức tổ chức GD KNS cho các em HS đa dạng.

- Các GV là người trực tiếp GD KNS cho HS. Việc GD KNS được đề cập và áp dụng thường xuyên.

3. Nhược điểm

- Cách thức và phương pháp GD KNS nêu trên mặc dù đúng theo quy định nhưng tính thực tiễn chưa cao: Trong quá trình giảng dạy, mặc dù trong giáo án có nội dung tích hợp GD KNS cho HS nhưng nhiều GV chỉ chú trọng đến việc giảng dạy theo nội dung bài học mà quên mất phần GD KNS cho các em HS. Mặt khác, có nhiều GV không biết triển khai và thực hiện như thế nào và vào thời điểm nào là hợp lý.

- Nhiều buổi sinh hoạt tập thể (sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt nội trú, sinh hoạt lớp, ...) không đạt được hiệu quả GD KNS cho HS do GV không chuẩn bị kỹ nội dung được lồng ghép để GD KNS cho các em HS. Các buổi sinh hoạt tập thể, người tổ chức chỉ chú trọng đến việc đạt được nội dung chính của hoạt động mà ít quan tâm, bố trí thời gian để thực hiện việc GD KNS cho các em HS một cách có hiệu quả.

- Khi thực hiện nhiệm vụ GD KNS cho HS, cán bộ quản lý và GV ở trường THPT Mường Chà còn gặp nhiều khó khăn do (chưa có tài liệu hướng dẫn, chưa có KH thực hiện, chưa có tiêu chí đánh giá, đối tượng HS chưa nhanh nhạy, ...).

- Tổ chức GD KNS có những đặc thù riêng khác với các hoạt động GD khác, nội dung GD không chỉ diễn ra trong môn học mà còn thông qua một số hoạt động khác (giờ sinh hoạt lớp, hoạt động ngoài giờ lên lớp, ngoại khoá,...) cho nên đòi hỏi cần có đủ cơ sở vật chất, kinh phí thực hiện.

- Thói quen trú trọng vào kiến thức mang tính lý thuyết, những nội dung chính của hoạt động từ phía GV sẽ là cản trở lớn khi triển khai GD KNS, loại hình GD nhằm tạo thói quen, thái độ, hành vi ứng xử phù hợp với các tình huống trong cuộc sống.

II. NỘI DUNG CỦA ĐỀ TÀI

1. Bối cảnh và động lực ra đời của đề tài

- Do đặc thù HS của trường THPT Mường Chà chủ yếu là HS người dân tộc nên việc hình thành các KNS ở các lớp dưới là rất ít, rất mờ nhạt. Những hạn chế về GD KNS cho các em ở các cấp học trước cộng với điều kiện sống khó khăn; môi trường sống là ở các bản làng xa xôi hẻo lánh; ông bà, bố mẹ và anh chị em trong gia đình lại là những người rất thiếu KNS nên mặc dù hiện tại các em được học tập và sinh sống ở khu vực thị trấn nhưng việc giao tiếp với bạn bè, với thầy cô giáo là rất hạn chế. Việc giao tiếp hạn chế đã làm cho các em ngày càng rụt rè, tự ti, ít nói, khả năng diễn đạt kém, ... Từ đó ảnh hưởng nghiêm trọng đến việc học tập của các em.

- Qua các năm công tác, tôi đã bắt gặp rất nhiều trường hợp các em HS giải quyết vấn đề trong cuộc sống thể hiện sự thiếu và yếu về KNS. Tôi xin nêu một số trường hợp điển hình như sau: Có em HS lớp 10, khi được GV quan tâm và tìm hiểu về hoàn cảnh gia đình mình thì em ngượng ngùng không chia sẻ được; chỉ mới là HS lớp 10, có HS nữ bỏ học theo bạn trai đi lên tận Lào Cai chơi cả tuần và bị xâm hại; lại với một HS nữ lớp 10, vào học được một vài tuần đã đánh nhau với các chị lớp 11, lớp 12 và bị đuổi khỏi trường; một em HS lớp 11 nhận được quà sinh nhật và những lời chúc mừng sinh nhật từ bạn mình, GV gợi ý nói lời cảm ơn với bạn mình mà mãi không nói được; có em HS lớp 12 vẫn chưa đọc tron được; có em HS lớp 12, chỉ vì chuyện tình cảm nam nữ không tốt thế là em đã quyết định ăn lá ngón tử tử; nhiều em HS lớp 12 không có định hướng nghề nghiệp cho bản thân nên khi làm hồ sơ thi, các em đã phải sửa và thay hồ sơ liên tục vì lập trường không vững vàng, ...

Từ những vấn đề thực tiễn rất nhức nhối nêu trên, với vai trò là một GV trong nhà trường, với tinh thần trách nhiệm của một giáo viên chủ nhiệm (GVCM), tôi thấy mình cần phải thực hiện việc GD KNS cho các em HS lớp mình để các em có thể thích ứng với cuộc sống hiện đại tốt nhất. Vì vậy tôi đã quyết định chọn đề tài này.

2. Mục tiêu của đề tài

- Đề tài ra đời nhằm GD cho các em HS các lớp 10A2, 11B8, 12C7 của trường

THPT Mường Chà có thêm được nhiều KNS cơ bản và cần thiết.

- Đề tài được triển khai thực hiện để GD cho các em HS các KNS cơ bản như: KN giao tiếp và ứng xử, KN tự nhận thức, KN xác định giá trị, KN ra quyết định và giải quyết vấn đề, KN kiên định, KN ứng phó với căng thẳng, KN hợp tác, KN thương lượng, KN đạt mục tiêu, KN lắng nghe, KN lãnh đạo bản thân và hình ảnh cá nhân,...

- Đề tài sẽ giúp các em HS hình thành và củng cố vững chắc một số KNS cần thiết đối với các em. Đến khi đó các em là những HS có được những KNS cơ bản và cần thiết thì điều tất yếu là kết quả học tập cũng sẽ được nâng lên. Các em có thể ứng phó tốt với các tình huống xảy ra trong cuộc sống luôn biến động. Đây cũng là nền tảng, là cơ sở để sau này các em có cuộc sống tốt hơn, các em sẽ trở thành những người có ích cho xã hội.

3. Một số phương pháp GD KNS cho HS lớp chủ nhiệm

Đề GD KNS cho HS lớp chủ nhiệm đạt kết quả cao thì trước hết người GVCN

phải hiểu rõ một số khái niệm cơ bản sau:

3.1. Các khái niệm

3.1.1. Kỹ năng sống là gì?

KNS chính là năng lực của mỗi người giúp giải quyết những nhu cầu và thách thức của cuộc sống một cách có hiệu quả.

Theo WHO “KNS là khả năng thể hiện, thực thi năng lực tâm lý xã hội. Năng lực tâm lý xã hội là khả năng ứng phó một cách có hiệu quả với những yêu cầu và thách thức của cuộc sống. Đó cũng là khả năng của một cá nhân để duy trì một trạng thái khoẻ mạnh về mặt tinh thần, biểu hiện qua hành vi phù hợp và tích cực khi tương tác với người khác, với nền văn hóa và môi trường xung quanh.”

Theo UNICEF, GD dựa trên KNS cơ bản là sự thay đổi trong hành vi hay một sự phát triển hành vi nhằm tạo sự cân bằng giữa kiến thức, thái độ và hành vi. Ngắn gọn nhất đó là khả năng chuyển đổi kiến thức (phải làm gì) và thái độ (ta đang nghĩ gì, cảm xúc như thế nào, hay tin tưởng vào giá trị nào) thành hành động (làm gì và làm như thế nào).

KNS chính là những KN tinh thần hay những KN tâm lý, xã hội giúp cho cá nhân tồn tại và thích ứng trong cuộc sống. KNS còn được xem như một biểu hiện quan trọng của năng lực tâm lý xã hội giúp cho cá nhân vững vàng trong cuộc sống có nhiều thách thức nhưng cũng nhiều cơ hội trong thực tại.

Tổng hợp các nghiên cứu của các nước và thực tế ở Việt Nam, người ta xác định rằng có 10 KNS căn bản và quan trọng hàng đầu cho con người trong thời đại mới gồm: KN học và tự học, KN lãnh đạo bản thân và hình ảnh cá nhân, KN tư duy sáng tạo và mạo hiểm, KN lập kế hoạch và tổ chức công việc, KN lắng nghe, KN thuyết trình, KN giao tiếp và ứng xử, KN giải quyết vấn đề, KN làm việc đồng đội, KN đàm phán.

3.1.2. Giáo dục kỹ năng sống là gì?

GD KNS là trang bị những kiến thức, thái độ, hành động giúp cho người học hình thành được những KNS cần thiết, phù hợp với từng lứa tuổi, điều kiện kinh tế - xã hội, môi trường sống,... GD KNS cho HS là việc làm rất quan trọng, ảnh hưởng tới quá trình hình thành và phát triển nhân cách của các em. GD KNS cần được tiến hành càng sớm càng tốt và có thể bắt đầu ngay từ bậc tiểu học, thậm chí còn có thể ở tuổi mầm non. Bởi vì lứa tuổi này những hành vi cá nhân, tính cách và nhân cách đang dần được hình thành.

3.2. Các phương pháp thực hiện

3.2.1. Đưa nội dung GD KNS cho HS lớp chủ nhiệm vào giờ sinh hoạt lớp

3.2.1.1. Các kịch bản sinh hoạt lớp chủ nhiệm theo lối cũ

Hiện nay hầu như các GVCN thực hiện giờ sinh hoạt lớp vào cuối tuần với lớp chủ nhiệm thường theo kịch bản cũ, một trong các kịch bản đó là:

3.2.1.1.1. Kịch bản 1:

GVCN tổng kết hoạt động tuần qua, xem xét qua các lỗi vi phạm của HS, chấn chỉnh những sai phạm, khiển trách hay cảnh cáo những trường hợp sai phạm của HS.

Sau đó là thông báo KH hoạt động trong tuần sắp tới, nhắc nhở và phân công HS thực hiện theo KH. GVCN còn làm nhiệm vụ “tài chính” (thu tiền học phí và các khoản thu khác) trong giờ sinh hoạt lớp. Ngoài ra GVCN kể hoặc đọc những câu chuyện mang tính GD cho cả lớp nghe và từ đó HS rút ra được những bài học cần thiết cho bản thân mình.

3.2.1.1.2. Kịch bản 2:

GVCN giao cho lớp trưởng báo cáo tình hình tuần qua, báo cáo những trường hợp sai phạm cần nhắc nhở, chấn chỉnh và động viên các em. GVCN làm nhiệm vụ “tài chính” trong giờ sinh hoạt lớp. GVCN la mắng HS vi phạm một cách gay gắt.

GVCN nhận xét qua loa rồi đọc thông báo chung cho cả lớp KH của nhà trường và của lớp. Sau đó, bí thư chi đoàn hoặc lớp phó văn thể tổ chức văn nghệ hoặc các nội dung sinh hoạt khác. Ngoài ra, GVCN kể hoặc đọc những câu chuyện mang tính GD cho cả lớp nghe và từ đó HS rút ra được những bài học cần thiết cho bản thân.

Những kịch bản như trên chỉ thích hợp với các lớp HS ngoan, nhanh nhẹn, ít vi phạm nội quy trường lớp. Còn đối với các lớp thường xuyên có HS vi phạm thì giờ sinh hoạt lớp như vậy sẽ nhàm chán, nặng nề vì HS trong lớp cho rằng phải đối phó với những sai phạm trong tuần qua và tâm lý chung sẽ là mặc cỡ, e ngại, tự ti, ... Riêng với những em thường xuyên vi phạm thì tình hình còn có thể bi đát hơn: tâm lý bất cần sẽ nảy sinh, các em có thể trở nên lì hơn, “cứng đầu” hơn, khó bảo hơn, thậm trí là sẽ nghỉ học vào buổi sinh hoạt cuối tuần.

GVCN sẽ mất cảm hứng để GD KNS khi lớp có nhiều HS vi phạm. Thầy cô sẽ dễ dàng rơi vào trạng thái bức tức, nóng nảy và chắc chắn sẽ kéo dài thời gian rầy la cả lớp một cách không có chủ đích rõ ràng.

Chính vì vậy cần thay đổi kịch bản giờ sinh hoạt ở lớp chủ nhiệm sao cho tăng tính chủ động của HS nhiều hơn nữa, nâng cao vai trò của tập thể lớp chứ không phải vai trò của GVCN, của một lớp trưởng hay bí thư chi đoàn. Biến giờ sinh hoạt lớp thành một buổi chơi với nhiều trò chơi khác nhau mang đầy tính GD mà ý định lồng ghép GD KNS cho HS đã được GVCN chuẩn bị trước. Các trò chơi này phải được lựa chọn và có chủ đích nhằm GD KNS tương ứng cho HS.

Việc đưa GD KNS vào giờ sinh hoạt lớp chủ yếu thông qua nội dung sinh hoạt sao cho tăng tính chủ động của HS trong lớp, phát huy năng lực của từng cá nhân. Nhấn mạnh vai trò của tập thể, để HS thấy được và từ đó luôn ý thức được tinh thần cũng như KN làm việc nhóm trong quá trình giải quyết các vấn đề chung. Chính vì vậy, tôi xin đưa ra các kịch bản sinh hoạt lớp mà tôi đã từng thực hiện với lớp chủ nhiệm trong quá trình tôi được nhận nhiệm vụ làm công tác chủ nhiệm như sau:

3.2.1.2. Các kịch bản sinh hoạt lớp theo lối mới

Trong kịch bản mới, lớp trưởng sơ kết tuần vừa qua. GVCN ghi nhận những HS có thành tích tốt trong tuần, nhắc nhở HS vi phạm và nhận xét chung, phổ biến KH của tuần tới. Sau đó là hoạt động tập thể theo chủ đề và kịch bản đã được GV chuẩn bị trước.

3.2.1.2.1. Kịch bản 1: Tổ chức trò chơi

* Những lưu ý khi tổ chức trò chơi cho các em HS lớp chủ nhiệm như sau:

- Không nên sa đà vào việc tổ chức các trò chơi mang tính giải trí đơn thuần, sẽ làm sai lệch mục đích của việc lồng ghép nội dung GD KNS trong giờ sinh hoạt.
- Khó khăn trong việc lồng ghép nội dung GD KNS vào giờ sinh hoạt bằng cách tổ chức trò chơi và cách khắc phục:

+ Lớp ồn ào, gây ảnh hưởng lớp kế bên. Vì vậy BGH cần tổ chức tiến hành sinh hoạt đồng thời tất cả các lớp và hãy chấp nhận sự ồn ào có định hướng chứ không phải ồn ào mất trật tự.

+ Các trò chơi lặp đi lặp lại gây nhàm chán: GVCN phải chuẩn bị trước và tham khảo thêm các trò chơi cho phù hợp, thay đổi nội dung và phương thức sinh hoạt.

* ***Trò chơi 1: Mong muốn, hi vọng, quan tâm***

- Yêu cầu:

+ GV: Chuẩn bị một cái hộp không có nắp đậy (bằng giấy hoặc bằng nhựa hoặc bằng sắt) có kích thước (30cmx20cmx15cm), một tờ giấy A₀ và một cây bút dạ.

+ HS: Tất cả các HS trong lớp tham gia, mỗi em lấy ra một mảnh giấy trắng và cầm bút chuẩn bị.

- Luật chơi và cách tiến hành:

+ Các em HS làm việc độc lập, không nhìn và chép đáp án của nhau.

+ Trong vòng 3 phút, các em viết ra những mong muốn riêng của mình về một môn học hoặc một hoạt động nào đó, nói lên những điều mình hi vọng sẽ đạt được và cả những điều mà mình quan tâm đến.

+ GV yêu cầu lớp trưởng thu lại tất cả những mảnh giấy này để lẩn vào một cái hộp, sau đó yêu cầu mỗi HS chọn ra một mảnh giấy trong hộp và đọc lên những mong muốn, hi vọng, quan tâm cho HS cả lớp cùng nghe.

+ GVCN chọn một HS lên dùng bút dạ viết ra những thông tin đó lên giấy A₀ treo sẵn trên bảng.

+ GVCN tổng hợp lại những mong muốn, suy nghĩ, tâm tư và nguyện vọng của các HS. Từ đó GV đưa ra lời nhận xét về những điều mà các em đang cần và đang quan tâm, những mơ ước và hoài bão của các em HS.

- Ý nghĩa của trò chơi:

+ HS được mạnh dạn nêu lên những suy nghĩ, mong muốn, hi vọng và quan tâm.

+ HS xung phong lên bảng viết nội dung các mảnh giấy vào giấy A₀ đã giúp em thêm phần mạnh dạn.

+ GVCN lắng nghe và thấu hiểu HS từ đó đề ra biện pháp dạy học và GD phù hợp.

- Các KN được hình thành và củng cố:

+ KN lãnh đạo bản thân và hình ảnh cá nhân: Được hình thành trong hoạt động HS tự mình viết ra những mong muốn riêng của mình, nói lên những điều mình hi vọng sẽ đạt được và cả những điều mà mình quan tâm đến; lớp trưởng được giao nhiệm vụ thu các mẫu giấy của các bạn thể hiện vai trò lãnh đạo lớp.

+ KN lắng nghe: Được hình thành khi GV nêu yêu cầu, thông báo luật, nội dung của trò chơi; HS phải lắng nghe để xác định rõ luật chơi và cách chơi. HS chăm chú lắng nghe các thông tin được đọc ra từ các mảnh giấy do các em viết nên.

+ KN thuyết trình: Được hình thành khi HS đứng dậy và đọc những điều được

ghi trong các mảnh giấy lấy ra từ trong hộp.

+ KN giao tiếp và ứng xử: Được hình thành và củng cố thông qua quá trình giao tiếp giữa các em HS với nhau, giữa GV và HS trong quá trình thực hiện trò chơi.

*** Trò chơi 2: Tìm vai**

- Yêu cầu:

+ GV: Chuẩn bị 8 tờ giấy nhỏ có ghi vai trò cụ thể của HS.

+ HS: Số lượng HS tham gia (8 HS) và khán giả là các em HS còn lại trong lớp.

- Luật chơi và cách tiến hành:

+ Trò chơi diễn ra trong thời gian 15 phút.

+ Mỗi em HS sẽ nhận được 1 tờ giấy, có ghi rõ vai trò của từng em (ví dụ: lãnh đạo, nhân viên, người chống đối, ủng hộ...).

+ Các em HS tham gia chơi phải “bí mật”, không được cho các thành viên còn lại biết vai trò của mình.

+ Nhiệm vụ của các em là cùng nhau “diễn” để “khán giả” nhận ra người nào đang giữ vai trò gì trong nhóm.

+ Sau khi khán giả nhận ra vai trò, cấp bậc của từng thành viên trong nhóm, các em biểu diễn tiếp một số hành động khác thể hiện vai trò và cấp bậc đó trong nhóm.

- Ý nghĩa của trò chơi: Trò chơi giúp các em HS nhận đúng vai trò, vị trí của từng thành viên trong nhóm, qua đó sẽ giúp các em hiểu được tâm lí, tính cách của mỗi người để có cách ứng xử đúng và làm việc nhóm hiệu quả hơn.

- Các KN được hình thành và củng cố:

+ KN lắng nghe: Được hình thành trong hoạt động GV thông báo trò chơi cho HS hiểu để thực hiện.

+ KN lãnh đạo bản thân và hình ảnh cá nhân: Được hình thành trong hoạt động HS xác định và diễn vai của mình để khán giả nhận biết vai trò của mình.

+ KN giao tiếp và ứng xử: Được hình thành trong quá trình giao tiếp giữa các em HS với nhau, giữa GV và HS trong quá trình thực hiện trò chơi.

*** Trò chơi 3: Lắng nghe**

- Yêu cầu:

+ GV: Chọn ra các em HS xung phong tham gia trò chơi (từ 5 - 7 em) và thành lập một đội (bầu ra đội trưởng).

+ HS: Chuẩn bị một tờ giấy trắng và bút viết.

- Luật chơi và cách tiến hành:
 - + Ban đầu một đội 5 - 7 HS tham gia (có một đội trưởng), sau đó tất cả các em HS trong lớp đều tham gia trò chơi (lớp trưởng là đội trưởng).
 - + Trong vòng 1 phút, các bạn sẽ lắng nghe và ghi lại tất cả những tiếng động xung quanh mình. Ai ghi nhiều hơn, người đó sẽ thắng.
 - + HS sẽ ghi lại tất cả những gì các em nghe thấy.
 - + Đội trưởng thu các mảnh giấy lại, đếm và đọc lên những sự việc được ghi trong từng mảnh giấy cho cả lớp nghe.
- Ý nghĩa của trò chơi: Đây là trò chơi nhằm rèn luyện KN lắng nghe, một trong những KN quan trọng nhất để làm việc nhóm hiệu quả, phản ánh sự tôn trọng hay xây dựng ý kiến lẫn nhau giữa các thành viên. Khi chịu lắng nghe, chắc chắn bạn sẽ có nhiều thông tin để giải quyết vấn đề hiệu quả hơn.
- Các KN được hình thành và củng cố:
 - + KN lắng nghe: Được hình thành trong hoạt động GV thông báo trò chơi và chọn ra đội chơi, HS lắng nghe tích cực để hiểu nội dung trò chơi và xác định đội của mình; hoặc hình thành qua hoạt động HS lắng nghe những tiếng động xung quanh mình và chỉ tiết đội trưởng đọc các sự kiện ghi trong từng mảnh giấy để cả lớp cùng nghe.
 - + KN giao tiếp và ứng xử: Được củng cố thông qua quá trình giao tiếp giữa các em HS với nhau, giữa GV và HS trong quá trình thực hiện trò chơi.
 - + KN lãnh đạo: Được hình thành khi đội trưởng điều khiển đội hoạt động, đội trưởng thu các tờ giấy và đọc lên các nội dung ghi trong đó.

3.2.1.2.2. Kịch bản 2: Chiếu video “Quà tặng cuộc sống”

- * Những lưu ý khi tiến hành chiếu video “Quà tặng cuộc sống” cho các em HS lớp chủ nhiệm xem, nhận xét, đưa ra chính kiến và rút ra bài học cho bản thân:
 - GVCN cũng có thể sử dụng các đoạn video hay phim ngắn “Quà tặng cuộc sống” của chương trình VTV liên quan đến GD KNS cho HS để trình chiếu. Sau đó cho HS thảo luận, phát biểu suy nghĩ, chính kiến của bản thân mình và rút ra bài học. Có thể cho các em nói lên suy nghĩ bằng lời nói hoặc viết vào giấy rồi tổng hợp lại.
 - Phương pháp này theo tôi đem lại hiệu quả GD rất lớn mà GVCN không phải “nói nhiều”, “giáo huấn nhiều”. Nên lựa chọn sử dụng những phim gần gũi liên quan với những KNS mà GV đang lựa chọn GD cho HS. Điều này là rất quan trọng vì nếu chọn sai nội dung thì việc GD sẽ giống như “râu ông nọ cắm cằm bà

kia”. Mỗi giờ sinh hoạt, GVCN chỉ cần chiếu một đến hai đoạn video, không nên chiếu quá nhiều mà không để thời gian cho HS suy nghĩ, thảo luận.

- Có rất nhiều video liên quan đến việc GD KNS cho HS. Sau đây là một số đoạn video tôi đã từng làm cho HS lớp chủ nhiệm, các đoạn video có nội dung như sau:

*** *Đoạn video 1: Câu chuyện chiếc bình nứt***

- Nội dung đoạn video: Có một người gánh nước mang hai chiếc bình lớn treo hai đầu một đòn gánh. Một trong hai bình ấy bị một vết nứt, còn bình kia thì tuyệt hảo luôn đem về đủ lượng một bình đầy nước. Cuối đoạn đường dài từ con suối đến nhà, chiếc bình nứt lúc nào cũng vơi chỉ còn một nửa bình. Suốt hai năm trời, mỗi ngày người gánh nước chỉ mang về nhà có một bình rượu nước. Dĩ nhiên, cái bình nguyên vẹn rất hãnh diện về thành tích của mình, đã hoàn tất một cách tuyệt hảo nhiệm vụ nó được tạo ra để thi hành. Còn tội nghiệp chiếc bình nứt, nó xấu hổ về khuyết điểm của mình và khổ sở vì chỉ hoàn tất được có một nửa công việc nó được tạo ra để làm. Sau hai năm chịu đựng cái mà nó cho là một thất bại chua cay, một ngày nó lên tiếng với người gánh nước bên suối : “Con thật xấu hổ vì vết nứt bên hông, đã làm rỉ mất nước trên đường về nhà bác”. Người gánh nước trả lời: “Con đã chẳng để ý thấy chỉ có hoa mọc trên đường đi bên phía của con à? Đó là vì ta vẫn luôn biết khuyết điểm của con nên ta đã gieo hạt hoa dọc đường bên phía của con, và mỗi ngày trên đường mình đi về con đã tưới nước cho chúng nó, ... Hai năm nay ta vẫn luôn hái được những bông hoa đẹp để chưng trên bàn. Nếu mà con không phải là con y như thế này, thì trong nhà đâu có được trang hoàng đẹp đẽ như vậy”.

- Câu hỏi suy nghĩ, thảo luận về đoạn video 1:

1. Sự khiếm khuyết có giá trị không?
2. Hình ảnh chiếc bình nứt tượng trưng cho ai trong cuộc sống?
3. Trong cuộc sống, khi gặp những khiếm khuyết của bản thân hay của người khác, chúng ta thường làm gì?
4. Ai sẽ đóng vai trò “người gánh nước” trong cuộc sống của bạn?
5. Em có suy nghĩ gì về việc chọn nghề liên quan đến khiếm khuyết của bản thân?

Các em HS đã thảo luận sôi nổi và suy nghĩ, đưa ra câu trả lời cho tất cả các câu hỏi trên. GV sẽ phân tích thêm nội dung, ý nghĩa của từng đáp án để các em hiểu rõ hơn từ đó rút ra được bài học cho bản thân và vận dụng vào cuộc sống.

- Bài học rút ra từ đoạn video: Mỗi người trong chúng ta đều có những khuyết điểm riêng biệt. Ai cũng đều là “Chiếc bình nứt” cả. Nhưng chính các vết nứt và khuyết điểm đó của từng người mới khiến cho đời sống chung của chúng ta trở nên thú vị và làm chúng ta thỏa mãn. Chúng ta phải chấp nhận cá tính của từng người trong cuộc sống và tìm cho ra cái tốt trong họ. Vạn hạnh cho tất cả các bạn “bình nứt” của tôi.

- Các KN được hình thành và củng cố:

+ KN lắng nghe, KN quan sát: Được hình thành thông qua hoạt động xem phim, nghe thuyết minh của phim.

+ KN xác định giá trị: Được hình thành trong tình tiết HS xác định được khuyết điểm ở bản thân mỗi người chỉ là một yếu tố làm cho cuộc sống thêm phần thú vị, đa dạng. Không nên buồn và tự ti về khuyết điểm của bản thân mình.

+ KN nhận thức: Được hình thành trong hoạt động HS nhận thức được rằng: về những khuyết điểm chỉ là những thiếu khuyết nhỏ so với những ưu điểm bản thân có.

+ KN đàm phán, thuyết trình: Được hình thành thông qua hoạt động thảo luận, trình bày suy nghĩ để trả lời các câu hỏi sau khi xem video.

*** *Đoạn video 2: Cái kén bướm***

- Nội dung đoạn video: Một chàng trai nọ tìm thấy 1 cái kén bướm. Một hôm anh thấy cái kén hé một lỗ nhỏ. Anh ta ngồi hàng giờ nhìn chú bướm nhỏ cố thoát mình khỏi cái lỗ nhỏ xíu nhưng mọi việc không tiến triển gì thêm. Hình như chú bướm không thể cố hơn được. Vì thế, anh ta quyết định lấy kéo rạch cho cái lỗ to thêm.

Chú bướm dễ dàng thoát ra khỏi cái kén. Nhưng thân mình nó sưng phồng lên, đôi cánh thì nhăn nhúm. Còn chàng thanh niên cứ ngồi quan sát với hi vọng thân hình chú bướm sẽ xẹp lại và đôi cánh xòe rộng đủ để nâng đỡ thân hình chú.

Nhưng sự thật là chú bướm đã phải bò loang quanh suốt quãng đời còn lại với đôi cánh nhăn nhúm và thân hình sưng phồng. Nó chẳng bao giờ có thể bay được. Có một điều mà người thanh niên không thể hiểu: cái kén chật chội khiến chú bướm phải nỗ lực mới chui qua được cái lỗ nhỏ xíu kia là quy luật tự nhiên, giúp chú có thể bay ngay khi thoát ra ngoài.

- Câu hỏi suy nghĩ, thảo luận về đoạn video 2:

1. Trong cuộc sống đã khi nào bạn đóng vai trò nhân vật chàng trai như trong đoạn phim chưa?

2. Bạn có mong muốn mình được giúp đỡ như chú bướm nhỏ không?

3. Bạn có suy nghĩ gì về giá trị của sự đấu tranh?
4. Sự nỗ lực, cố gắng vượt qua áp lực của cuộc sống có tác dụng gì?
5. Bạn có muốn mình có cuộc sống phẳng lặng, bình thường không?

Các em HS đã thảo luận sôi nổi và suy nghĩ, đưa ra câu trả lời cho tất cả các câu hỏi trên. GV sẽ phân tích thêm nội dung, ý nghĩa của từng đáp án để các em hiểu rõ hơn từ đó rút ra được bài học cho bản thân và vận dụng vào cuộc sống.

- Bài học rút ra từ đoạn video: Đôi khi đấu tranh là rất cần thiết trong cuộc sống. Nếu ta quen sống một cuộc đời phẳng lặng, ta sẽ mất đi sức mạnh tiềm tàng mà bẩm sinh mỗi người đều có. Vì thế, nếu bạn thấy mình đang phải vượt qua nhiều áp lực và căng thẳng thì hãy tin rằng sau đó bạn sẽ trưởng thành hơn.

- Các KN được hình thành và củng cố:

+ KN lắng nghe, KN quan sát: Được hình thành và củng cố thông qua hoạt động xem phim, nghe thuyết minh của phim.

+ KN xác định giá trị: Được hình thành trong hoạt động học sinh xác định được những khó khăn, áp lực căng thẳng trước mắt chỉ là những thử thách, sự tôi luyện cho chúng ta trưởng thành hơn.

+ KN nhận thức: Được hình thành và củng cố thông qua hoạt động học sinh nhận thức được rằng: Khi gặp những khó khăn trong cuộc sống hãy cố gắng vượt qua bằng chính sức lực của mình, không cần sự giúp đỡ khi chưa thật sự cần thiết. Làm như vậy, sau này chúng ta mới có thể đứng vững bằng đôi chân của mình và hoạt động đúng như những gì bản thân mình có.

*** Đoạn video 3: Con yêu mẹ**

- Nội dung đoạn video: Người mẹ mệt mỏi trở về từ cửa hàng sau một ngày làm việc dài đằng đẵng, kéo lê túi hàng trên sàn bếp. Đang chờ bà là đứa con trai - David, 8 tuổi, đang lo lắng kể lại những gì mà em nó làm ở nhà: "... lúc con đang chơi ngoài sân còn bố đang gọi điện thoại thì Tom lấy bút chì màu viết lên tường, lên tờ giấy dán tường mới mẹ dán trong phòng làm việc ấy! Con đã nói với nó là mẹ sẽ bực mình mà!"

Người mẹ than thở rồi nhúu lông mày: "Bây giờ nó đâu?". Thế rồi bà bỏ hết hàng ở đó, sải bước vào phòng của đứa con trai nhỏ, nơi nó đang trốn. Bà gọi cả tên họ của đứa bé, mà ở các nước phương Tây, khi gọi cả tên lẫn họ như thế này là thường thể hiện sự tức giận. Khi bà bước vào phòng, đứa bé run lên vì sợ, nó biết sắp có chuyện gì ghê gớm lắm. Trong 10 phút, người mẹ nguyên rửa con, là bà đã phải tiết kiệm thế nào và tờ giấy dán tường đất ra sao! Sau khi rên rỉ về những việc phải làm để sửa lại tờ giấy, người mẹ kết tội đứa con là thiếu quan tâm đến người

khác. Càng mắng mỏ con, bà càng thấy bức mình, cuối cùng bà ra khỏi phòng con, cảm thấy cái đến phát điên!

Người mẹ chạy vào phòng làm việc để xác minh nỗi lo lắng của mình. Nhưng khi nhìn bức tường, đôi mắt bà tràn ngập nước mắt. Những gì bà đọc được như một mũi tên xuyên qua tâm hồn người mẹ. Dòng chữ viết: “Con yêu mẹ” được viên bằng một trái tim! Và giờ đây bao thời gian trôi qua, tờ giấy dán tường vẫn ở đó, y như lúc người mẹ nhìn thấy, với một cái khung ảnh rỗng treo để bao bọc lấy nó.

- Câu hỏi suy nghĩ, thảo luận về đoạn video 3:

1. Bạn đã bao giờ thể hiện tình cảm của mình với mẹ như cậu bé Tom chưa?
2. Bạn có suy nghĩ gì về những hành động và lời nói của người mẹ ngay sau khi về nhà? Bạn có hoàn toàn trách bà mẹ không?
3. Vì sao người mẹ bật khóc?
4. Vai trò của sự lắng nghe, thấu hiểu và nhìn nhận toàn diện vấn đề là gì?
5. Cuối cùng, hành động của người mẹ như thế nào? Bà có trân trọng những gì mà con mình đã dành cho không?

Các em HS đã thảo luận sôi nổi và suy nghĩ, đưa ra câu trả lời cho tất cả các câu hỏi trên. GV sẽ phân tích thêm nội dung, ý nghĩa của từng đáp án để các em hiểu rõ hơn từ đó rút ra được bài học cho bản thân và vận dụng vào cuộc sống.

- Bài học rút ra từ đoạn video: Trước khi phán xét một điều gì đó thì hãy xem xét và suy nghĩ thật kỹ sự việc đó. Hãy biết lắng nghe và thấu hiểu mọi chuyện rồi hãy kết luận cũng chưa muộn. Nên giữ bình tĩnh trong mọi tình huống, có như vậy chúng ta mới sáng suốt để giải quyết sự việc được tốt nhất.

- Các KN được hình thành và củng cố:

+ KN lắng nghe, kỹ năng quan sát: Được hình thành và củng cố thông qua hoạt động xem phim, nghe thuyết minh của phim.

+ KN thuyết trình, kỹ năng lắng nghe: Được hình thành và củng cố thông qua hoạt động học sinh xem cách trình bày của Tom với người mẹ; cách lắng nghe của người mẹ.

+ KN làm chủ cảm xúc: Được hình thành thông qua chi tiết người mẹ giải quyết sự tức giận của mình khi chưa biết rõ sự việc.

*** Đoạn video 4: Câu chuyện về 4 ngọn nến**

- Nội dung đoạn video: Trong phòng tối, có bốn ngọn nến đang cháy. Xung quanh thật yên tĩnh, đến mức người ta có thể nghe thấy tiếng thì thầm của chúng. Ngọn nến thứ nhất nói: “Tôi là hiện thân của hòa bình”. Cuộc đời sẽ như thế nào

nếu không có tôi? Tôi thực sự quan trọng cho mọi người. Ngọn nến thứ hai lên tiếng: “Còn tôi là hiện thân của lòng trung thành”. Hơn tất cả, mọi người đều phải cần đến tôi. Đến lượt mình, ngọn nến thứ ba nói: “Tôi là hiện thân của tình yêu” Tôi mới thực sự quan trọng. Hãy thử xem cuộc sống sẽ như thế nào nếu thiếu đi tình yêu? Đột nhiên, cánh cửa chợt mở tung, một cậu bé chạy vào phòng. Một cơn gió ủa theo làm tắt cả ba ngọn nến. “Tại sao cả ba ngọn nến lại tắt?” Cậu bé sững sốt nói. Rồi cậu bé òa lên khóc. Lúc này, ngọn nến thứ tư mới lên tiếng: “Đừng lo lắng, cậu bé. Khi tôi vẫn còn cháy thì vẫn có thể thắp sáng lại cả ba ngọn nến kia. Bởi vì: tôi chính là niềm hi vọng. Lau những giọt nước mắt còn đọng lại, cậu bé lần lượt thắp sáng lại những ngọn nến vừa tắt bằng ngọn lửa của niềm hi vọng!

- Câu hỏi suy nghĩ, thảo luận về đoạn video 4:

1. Bạn mong muốn mình có ngọn nến nào trong 4 ngọn nến?
2. Ngọn lửa của niềm hi vọng có giá trị như thế nào?
3. Trong cuộc sống đã bao giờ bạn muốn có mọi thứ mà bạn chưa từng nghĩ đến mình cần “niềm hi vọng” chưa?
4. Niềm hi vọng có phải là mơ ước hão huyền, viễn vông không?

Các em học sinh đã thảo luận sôi nổi và suy nghĩ, đưa ra câu trả lời cho tất cả các câu hỏi trên. Giáo viên sẽ phân tích thêm nội dung, ý nghĩa của từng đáp án để các em hiểu rõ hơn từ đó rút ra được bài học cho bản thân và vận dụng vào cuộc sống.

- Bài học rút ra từ đoạn video: Cho ta hiểu được giá trị đích thực của niềm hi vọng! Ngọn lửa của hi vọng sẽ luôn đi cùng các bạn suốt cuộc đời. Khi giữ được hi vọng, chúng ta có thể thắp sáng lại ngọn lửa của hòa bình, lòng trung thành và tình yêu! Hãy thắp sáng ngọn lửa hi vọng của mình và những người xung quanh bạn!

- Các KN được hình thành và củng cố:

+ KN lắng nghe, KN quan sát: Được hình thành thông qua hoạt động xem phim, nghe thuyết minh của phim.

+ KN xác định giá trị: Được hình thành thông qua nội dung học sinh hiểu về giá trị của sự hi vọng trong cuộc sống.

*** Đoạn video 5: Cà rốt, trứng và cà phê**

- Nội dung đoạn video: Một cô gái trẻ nói với mẹ của mình rằng cuộc sống thật khó khăn. Cô không biết sẽ tiếp tục như thế nào. Cô muốn buông xuôi vì đã quá mệt mỏi khi mãi phải đấu tranh. Mẹ cô gái sau khi nghe con nói bèn đưa cô vào bếp. Bà đổ đầy nước vào ba cái bình và đun sôi.

Trong chiếc bình đầu tiên, bà đặt vào những củ cà rốt, trong chiếc thứ hai bà đặt những quả trứng, và trong chiếc cuối cùng bà đặt những hạt cà phê nghiền. Sau đó

bà tiếp tục nấu sôi ba chiếc bình và không nói một lời nào.

Khoảng 20 phút sau, bà tắt lửa. Bà vớt những củ cà rốt ra và đặt chúng vào một cái bát. Bà lấy những quả trứng ra và đặt vào một cái bát khác. Bà lại lấy muối mùc cà phê ra và đặt vào cái bát thứ ba. Quay sang cô con gái, bà hỏi: “Nào, con hãy nói cho

mẹ biết, con nhìn thấy gì?” “Dạ, cà rốt, trứng và cà phê”. Cô con gái trả lời rồi hỏi: “Mẹ, điều đó có nghĩa là gì?”.

Bà mẹ giải thích rằng mỗi một thứ trong đó đã gặp điều kiện khó khăn như nhau, đó là nước sôi. Mỗi thứ có phản ứng khác nhau. Cà rốt khi chưa bỏ vào nước thì cứng, rắn và dai. Tuy nhiên, sau khi bị bỏ vào nước sôi, nó mềm đi và trở nên yếu ớt. Quả trứng vốn rất dễ vỡ. Lớp vỏ ngoài mỏng manh của nó đã bảo vệ lớp chất lỏng bên trong nó, nhưng sau khi được đặt vào trong nước sôi, phần bên trong quả trứng cứng lại. Những hạt cà phê nghiền thì khác. Sau khi bị bỏ vào nước sôi, chúng đã biến đổi nước.

“Con là gì?” bà mẹ hỏi cô con gái. “Khi một hoàn cảnh bất lợi gõ cửa nhà con, con sẽ phản ứng thế nào? Con là củ cà rốt, quả trứng hay hạt cà phê?”

Người mẹ giải thích tỉ mỉ cho cô con gái: “Con là củ cà rốt, dường như rất mạnh mẽ, nhưng khi gặp hoàn cảnh bất lợi, con yếu mềm và mất đi sức mạnh? Hay con là quả trứng bắt đầu với một trái tim mềm yếu nhưng qua khó khăn lại trở nên cứng rắn? Một số người dễ bị lung lay tinh thần, nhưng sau một cái chết, sự chia ly, những khó khăn về tài chính, họ trở nên cứng nhắc, mặc dù cái vỏ bên ngoài vẫn thế. Hoặc có thể con giống cà phê. Cà phê thực sự làm thay đổi nước nóng, chính là thay đổi hoàn cảnh mang lại nỗi đau. Khi nước bị nóng, cà phê tỏa ra hương vị của nó. Nếu con giống như cà phê, con sẽ sống tốt đẹp hơn và có thể thay đổi tình thế xung quanh con, khi mọi thứ đang trở nên tồi tệ nhất.

Trước những ngày tháng đen tối nhất và trước những thử thách cam go nhất, con người sẽ nâng bản thân mình lên một tầm cao mới. Sau này khi con gặp hoàn cảnh bất lợi, nhớ tự hỏi mình: “Tôi sẽ là cà rốt, trứng hay cà phê?”

- Câu hỏi suy nghĩ, thảo luận về đoạn video 5:

1. Hình ảnh 3 bình nước sôi tượng trưng cho điều gì trong cuộc sống của bạn?
2. Vì sao khi cho vào nước sôi, cà rốt, trứng và cà phê có phản ứng khác nhau?

3. Khi gặp hoàn cảnh bất lợi trong cuộc sống, bạn sẽ phản ứng như thế nào? Bạn sẽ giống như cà rốt, trứng hay cà phê?

4. Bạn muốn mình là cà rốt, trứng hay cà phê? Những khó khăn trong cuộc sống có phải lúc nào cũng gây bất lợi cho chúng ta?

Các em HS đã thảo luận sôi nổi và suy nghĩ, đưa ra câu trả lời cho tất cả các câu hỏi trên. GV sẽ phân tích thêm nội dung, ý nghĩa của từng đáp án để các em hiểu rõ hơn từ đó rút ra được bài học cho bản thân và vận dụng vào cuộc sống.

- Bài học rút ra từ đoạn phim: Trước những ngày tháng đen tối nhất và trước những thử thách cam go nhất, mỗi người sẽ nâng bản thân mình lên một tầm cao mới. Sau này khi con gặp hoàn cảnh bất lợi không nên nản trí mềm lòng, hãy tin rằng những khó khăn trước mắt là những thử thách và trải nghiệm tốt nhất cho cuộc sống sau này.

- Các KN được hình thành và củng cố:

+ KN lắng nghe, KN quan sát: Được hình thành thông qua hoạt động xem phim, nghe thuyết minh của phim.

+ KN xác định giá trị: Được hình thành trong hoạt động học sinh xác định được những khó khăn trước mắt là những thử thách và trải nghiệm tốt nhất cho cuộc sống sau này.

+ KN ứng phó với căng thẳng: Được hình thành trong hoạt động học sinh xác định rằng: Trong những lúc gặp hoàn cảnh khó khăn không nên quá căng thẳng mà hãy bình tĩnh để tìm ra cách giải quyết tốt nhất.

Ngoài những đoạn video tôi vừa giới thiệu trên, tôi cũng đã trình chiếu cho HS xem nhiều đoạn video, đoạn phim khác mang tính chất GD KNS khác nữa để GD các em vào một số buổi sinh hoạt đầu giờ. Sau khi trình chiếu, tôi cũng đặt ra một số câu hỏi thảo luận theo nội dung từng đoạn video, đoạn phim vừa chiếu xong. Cho các em phát biểu cảm nghĩ của mình và rút ra bài học cho bản thân và cũng qua đây các em sẽ lĩnh hội được một số KNS cần thiết.

Trên đây là những video tôi đã trình chiếu vào các giờ sinh hoạt lớp cho các HS lớp tôi chủ nhiệm. Qua những nội dung sinh hoạt này đã giúp hình thành và củng cố được một số KNS cho các em HS.

Ngoài hoạt động GD KNS thông qua phương pháp chiếu video cho HS xem, tôi còn thực hiện việc GD KNS cho các em HS qua một số hoạt động tập thể khác.

3.2.2. Đưa GD KNS cho HS lớp chủ nhiệm vào trong buổi lao động, buổi sinh hoạt tập thể

Đối với các buổi lao động của lớp hay các buổi sinh hoạt tập thể khác như (làm báo tường, luyện tập văn nghệ, ...) theo các phương pháp cũ, khi tiến hành hoạt động thì cũng chỉ chú trọng làm thế nào để đạt được mục tiêu công việc đã đề ra từ trước mà ít quan tâm đến việc GD KNS cho các em HS. Chính vì vậy, trong KH đặt ra sẽ không có các hoạt động nhỏ cụ thể nhằm GD KNS cho các em HS.

Do thời lượng không cho phép nên tôi xin không phân tích những ưu nhược điểm các phương pháp cũ mà xin phép đưa ra một số cách làm mới của mình bằng các phương pháp cụ thể sau:

3.2.2.1. Phương pháp 1: GD KNS cho HS lớp chủ nhiệm thông qua buổi lao động đầu năm

Thông thường ở trường THPT Mường Chà, vào dịp đầu năm học, các em HS phải đi lao động, dọn vệ sinh xung quanh khuôn viên nhà trường. Vậy qua buổi lao động này, các em biết thêm về không gian, điều kiện của nhà trường đồng thời các em cũng thấy được trách nhiệm của một người HS trong nhà trường. Còn đối với GVCN lớp, đây là dịp để có thể nắm bắt và hiểu thêm về tình trạng sức khỏe, tính cách của HS lớp mình. Đặc biệt hơn nữa, đây là cơ hội để GV có thể GD KNS cho các em HS của lớp mình.

* Nội dung và cách tiến hành:

- GVCN sau khi nhận được phân việc mà ban lao động nhà trường phân cho thì sẽ tập trung lớp chủ nhiệm trước ngày lao động một ngày hoặc một buổi để: nhắc nhở các em về thời gian lao động, địa điểm lao động, phân công việc mang dụng cụ cho buổi lao động, lưu ý các em về trang phục trong lao động và ý thức của từng HS trong buổi lao động.

- Trước khi vào lao động, GVCN sẽ điểm danh, kiểm tra việc mang dụng cụ theo sự phân công từ trước, chia lớp thành các nhóm để các em tự giác, chủ động trong công việc. Trong các nhóm có nhóm trưởng, nhóm phó và các thành viên; trách nhiệm của từng thành viên được giao cụ thể. Trong quá trình lao động, các em phải thực hiện công việc đúng yêu cầu, đảm bảo an toàn trong lao động.

- Cuối mỗi buổi lao động, GV đi kiểm tra phân công việc đã giao cho từng nhóm.

- Sau mỗi buổi lao động, GV sẽ nghe các nhóm trưởng báo cáo về tiến độ thực hiện công việc được giao của nhóm mình. GV sẽ nhận xét, tuyên dương từng

nhóm, từng cá nhân, động viên, khích lệ các em để các em có tinh thần và ý thức tốt hơn ở các buổi lao động tiếp theo.

* Ưu điểm:

- HS chủ động, tích cực trong công việc, HS ở các nhóm đua nhau làm việc.
- GV dễ dàng quản lý lớp trong quá trình lao động (quản lý thông qua các nhóm trưởng, nhóm phó).
- Các em được làm việc cùng nhau (hoạt động nhóm), từ đó có thể hiểu biết thêm về bạn của mình.

* Nhược điểm:

- Khu vực lao động rộng, GV có thể không bao quát hết được.
- Nội dung công việc ở các nhóm khác nhau sẽ không tạo ra sự ganh đua nhau trong quá trình làm việc.

* Biện pháp khắc phục:

- Ban lao động nhà trường nên phân công công việc cho mỗi lớp theo khu vực tập trung, gần nhau, giao một đến hai công việc cho mỗi lớp.
- Ban lao động phải bàn giao công việc rõ ràng để thuận lợi cho việc mang dụng cụ và phân công lao động của lớp.

* Các KN được hình thành và củng cố:

- KN lãnh đạo bản thân: Được hình thành thông qua việc (nhóm trưởng, nhóm phó) quản lý và điều hành nhóm mình lao động theo sự phân công của GVCN. Việc ý thức chấp hành lao động tốt cũng thể hiện KN lãnh đạo bản thân.

- KN lắng nghe: HS lắng nghe tích cực khi GVCN phân công, dặn dò việc mang dụng cụ lao động, thời gian lao động, địa điểm lao động, trang phục, ý thức chấp hành lao động. Thông qua hoạt động này sẽ hình thành KN lắng nghe ở các emHS.

- KN thuyết trình: Được hình thành trong quá trình nhóm trưởng hay nhóm phó báo cáo tình hình công việc của nhóm mình cho GVCN.

- KN giao tiếp và ứng xử: Quan hệ giữa HS với HS, giữa HS với GV, giữa HS với cán bộ công nhân viên nhà trường, giữa HS với nhân dân xung quanh để đạt được hiệu quả công việc thì đòi hỏi các em HS phải có lời ăn tiếng nói, hành vi cử chỉ sao cho phù hợp, chuẩn mực. Có như vậy thì trong quá trình lao động, nếu gặp

khó khăn gì cần giúp đỡ, cần sự hỗ trợ sẽ được các lực lượng liên quan sẵn sàng tạo điều kiện và giúp đỡ ngay. Đây chính là cơ sở giúp các em hình thành KN giao tiếp, ứng xử.

- KN giải quyết vấn đề: Trong quá trình lao động, đôi lúc sẽ gặp những phần việc nhỏ phát sinh, khi đó GVCN có thể gợi ý để các em HS tự bàn bạc và đưa ra cách giải quyết công việc hoặc các em trong nhóm tự trao đổi với nhau rồi đưa ra cách xử lý sao cho phù hợp. Những việc làm vừa nêu đã là những tình huống có vấn đề, buộc các em phải tự tìm cách giải quyết. Từ đây sẽ giúp các em hình thành và củng cố KN giải quyết vấn đề.

- KN làm việc đồng đội: Được hình thành trong quá trình lao động theo nhóm, các em xác định được vai trò, trách nhiệm của mình trong nhóm như thế nào để từ đó có cách ứng xử phù hợp, làm tăng sự đoàn kết và hiệu quả của nhóm.

- KN đàm phán: Trong quá trình lao động của các nhóm, nếu gặp phải sự việc phát sinh hay một vấn đề gì đó mà không đúng với nội dung công việc được giao ban đầu, nhóm trưởng hoặc nhóm phó có thể đàm phán với GVCN hoặc với ban lao động nhà trường để giải quyết vấn đề phát sinh một cách hợp lý nhất. Qua cách hợp tác giải quyết này sẽ giúp các em HS có thêm KN đàm phán.

- KN quản lý thời gian: Các em HS phải xác định được thời gian đã định cho công việc được giao để từ đó có ý thức lao động sao cho phù hợp và đạt được mục tiêu trong thời gian cho phép. Từ tình huống này, buộc các em HS phải có ý thức quản lý thời gian và phân phối công việc sao cho hợp lý. Qua những sự việc tương tự như thế này sẽ giúp các em có thêm KN quản lý thời gian.

3.2.2.2. Phương pháp 2: GD KNS cho HS lớp chủ nhiệm thông qua hoạt động làm báo tường, sinh nhật tập thể, luyện tập văn nghệ

* Trong quá trình tổ chức thực hiện các hoạt động (làm báo tường, sinh nhật tập thể, luyện tập văn nghệ), tôi đã chủ động xây dựng KH cụ thể cho từng nội dung hoạt động, thông qua mỗi hoạt động này tôi đã tạo ra cơ hội, điều kiện để các em HS hình thành và củng cố một số KNS cần thiết cho bản thân. Một trong các KNS cần được hình thành thông qua các hoạt động tập thể trên là: KN lãnh đạo bản thân và hình ảnh cá nhân, KN giao tiếp và ứng xử, KN giải quyết vấn đề, KN kiên định, KN hợp tác, KN thương lượng, KN đạt mục tiêu, KN tư duy sáng tạo và mạo hiểm, KN lập kế hoạch và tổ chức công việc, KN lắng nghe, KN thuyết trình, KN làm việc đồng đội.

* Nội dung và cách thức tổ chức:

- Hoạt động làm báo tường tập thể:

+ Buổi đầu tiên GVCN sẽ thông qua KH làm báo tường của lớp để tất cả các em HS trong lớp nắm được. GV yêu cầu lớp tự bầu ra nhóm cốt cán và 4 nhóm thành viên làm báo tường, trong mỗi nhóm gồm (Nhóm trưởng, nhóm phó, thư kí và các ủy viên). GV giao việc cho từng nhóm để các nhóm có sự chuẩn bị cho buổi viết bài, trang trí tờ báo vào buổi hôm sau. GVCN cũng thông báo thời gian phải hoàn thành báo để các em biết và hoàn thiện đúng tiến độ.

+ Buổi ngày hôm sau, nhóm cốt cán sẽ kiểm tra sự chuẩn bị theo sự phân công của các nhóm thành viên và báo cáo GVCN. GVCN nhận xét về ý thức chuẩn bị của từng nhóm, nếu xét thấy còn thiếu bài, tranh ảnh, bút giấy, ... thì cho bổ sung ngay. Nhóm trưởng nhóm cốt cán báo cáo KH mà nhóm này đã lên từ trước (bố cục báo, người vẽ đầu báo, người viết bài, người vẽ hoặc cắt dán tranh ảnh, ...) cho GVCN. GVCN thấy có những vấn đề nào chưa ổn thì sẽ tư vấn, gợi ý để các em hiểu rõ và thực hiện tốt hơn. Trong quá trình làm báo, nhóm trưởng của nhóm cốt cán là người có trách nhiệm động viên, giám sát, đôn đốc các thành viên khác làm báo sao cho đảm bảo đúng tiến độ đề ra.

- Hoạt động tổ chức sinh nhật tập thể:

+ Vào tiết sinh hoạt tuần cuối cùng của mỗi tháng, tôi đã tổ chức sinh nhật cho các em HS sinh trong tháng đó.

+ Giờ sinh hoạt ngày hôm đó, đầu giờ tôi cho lớp trưởng sơ kết các hoạt động trong tuần vừa qua. GVCN ghi nhận những HS có thành tích tốt trong tuần, nhắc nhở HS vi phạm và nhận xét chung, phổ biến KH của tuần tới. Hoạt động này diễn ra trong khoảng 15 đến 20 phút. Sau đó tôi thông báo việc chính của buổi sinh hoạt ngày hôm nay là tổ chức sinh nhật cho các HS sinh trong tháng này. GV chuẩn bị sẵn quà cho các em, nêu tên các em được tổ chức sinh nhật trong buổi hôm đó.

+ GV cho lớp hát bài chúc mừng sinh nhật "happy birth day" để chúc mừng các bạn và tạo không khí trang trọng, vui vẻ.

+ GVCN chuẩn bị các lá thăm có nội dung như (bạn là người rất vinh dự được tặng quà sinh nhật cho bạn A, hay bạn B hay bạn C, ... và bạn sẽ hát một bài hoặc bạn sẽ kể một câu chuyện vui hay bạn làm một vài câu thơ hoặc bạn sẽ thực hiện một điệu múa, ... và kèm theo những lời chúc tốt đẹp nhất giành cho bạn ấy).

GVCN lấy tinh thần xung phong lên tặng quà cho các bạn được tổ chức sinh nhật, việc tặng quà cùng với những hành động kèm theo đúng yêu cầu được ghi trong các lá thăm sẽ tạo ra sự vui vẻ, thoải mái và tình cảm giữa các em.

- Hoạt động luyện tập văn nghệ tập thể:

+ Trước hết GVCN thông báo lí do lớp phải tập văn nghệ, sau đó cho các em HS trong lớp bầu ra đội văn nghệ của lớp (đội trưởng, đội phó, ủy viên). GV sẽ định hướng chủ đề, nội dung, hình thức, trang phục, thời gian luyện tập và biểu diễn để các em xác định được vấn đề.

+ Các em HS chủ động, trao đổi, bàn bạc và lên tiết mục cho đội. Các em có thể trao đổi, thương lượng với GV về nội dung tiết mục văn nghệ đó, về trang phục và những vấn đề khác liên quan. Từ đó GV sẽ hỗ trợ các em để tiết mục được tiến hành tập luyện một cách tốt nhất.

* Ưu điểm:

- Trong các hoạt động tập thể nêu trên, các em HS sẽ có cơ hội tự làm chủ được bản thân, có cơ hội tự lập KH, các em được trao đổi và bàn bạc với nhau, được đưa ra chính kiến của mình, được chủ động trong công việc, được tư duy sáng tạo, được tự khẳng định mình trước tập thể, có khả năng giải quyết các vấn đề được đặt ra từ trước cũng như các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện.

- Từ những hoạt động tập thể trên sẽ gắn kết các em hơn đồng thời tạo cơ hội để các em được làm chủ trong các hoạt động tập thể lớp. Cũng qua những hoạt động tập thể này đã giúp các em hình thành và củng cố được rất nhiều KNS cần thiết đối với lứa tuổi các em.

* Nhược điểm: Để tiến hành tổ chức và thực hiện các hoạt động tập nêu trên đạt hiệu quả cao đòi hỏi GVCN phải là người nắm rõ KH, là người định hướng cho HS, bám sát quá trình thực hiện của HS. Nếu không thì các em dễ đi chệch hướng, hiệu quả công việc không cao. Khi đó các em sẽ không thấy được sự đoàn kết tập thể, không thấy được vai trò và hình ảnh của mình trong tập thể lớp. Như vậy sẽ không thể đạt được mục đích GD KNS cho các em.

* Các KN được hình thành và củng cố:

- KN lãnh đạo bản thân và hình ảnh cá nhân: Được hình thành và củng cố thông qua việc (nhóm trưởng, đội trưởng, nhóm phó) điều hành hoạt động của

nhóm, của đội; qua hoạt động tặng quà sinh nhật và hát, múa, kể chuyện, làm thơ tặng bạn cũng thể hiện KN lãnh đạo bản thân và hình ảnh cá nhân.

- KN giao tiếp và ứng xử: Được hình thành và củng cố trong các mối quan hệ giữa GV với HS, giữa các HS với nhau. Từ các mối quan hệ đó, các em biết mình cần phải có lời lẽ, ngôn từ như thế nào cho phù hợp với hoàn cảnh giao tiếp để đạt được hiệu quả cao nhất.

- KN giải quyết vấn đề: KN này được hình thành trong các tình huống đó là các em phải tự xác định cách trình bày, trang trí tờ báo tường; khi lên tặng quà sinh nhật, các em sẽ phải giải quyết vấn đề nữa là phải hát, múa, làm thơ, ... để tặng bạn trước tập thể lớp; các em phải tự giải quyết vấn đề về nội dung, hình thức, cách trang điểm cho tiết mục văn nghệ do chính các em lựa chọn.

- KN kiên định: Khi các em đã xác định rõ nhiệm vụ, rõ ràng mục tiêu nhưng trong quá trình thực hiện, có thể gặp đôi chút khó khăn, khi đó các em không được thay đổi suy nghĩ, thay đổi quan điểm và lập trường của mình, của cả nhóm, cả lớp. Từ đây giúp các em hình thành và củng cố KN kiên định.

- KN hợp tác: Trong quá trình hoạt động nhóm, muốn đạt hiệu quả cao thì không còn cách nào khác là các em phải luôn hợp tác với nhau để giải quyết vấn đề. Khi các em đã ý thức được sự cần thiết phải có hợp tác trong các hoạt động tập thể, lúc này KN hợp tác sẽ có trong các em.

- KN thương lượng: Được hình thành trong hoạt động HS thương lượng với GV hoặc sự thương lượng giữa các HS với nhau để tìm ra cách giải quyết công việc phù hợp nhất.

- KN đạt mục tiêu: Mỗi một hoạt động tập thể trên đều có mục tiêu đặt ra rõ ràng ngay từ ban đầu. Vì vậy trong quá trình thực hiện, các em phải luôn hướng về mục tiêu ban đầu để phấn đấu thực hiện, đạt được mục tiêu đề ra. Có thể các em lại chia mục tiêu ban đầu thành các mục tiêu nhỏ hơn, trong từng giai đoạn cụ thể để dễ dàng đạt được từng mục tiêu đó. Từ đó giúp cho các em có thêm KN và cách thức để đạt được mục tiêu.

- KN tư duy sáng tạo và mạo hiểm: Từ những định hướng của GV cho những nội dung sinh hoạt tập thể nêu trên, trong quá trình thực hiện, HS có thể có thêm các ý tưởng mới, hay và phù hợp với mục tiêu đã đề ra. Việc hình thành ý tưởng được xuất phát từ sự chủ động, làm chủ trong các hoạt động của các em. Có em HS mặc dù đã xác định rõ vấn đề mà GV nêu ra ngay từ ban đầu nhưng muốn tạo sự

bất ngờ cho GV, HS sẽ bí mật thực hiện một vài hoạt động nhỏ tự mình nghĩ ra nhưng vẫn bám sát chủ đề. Đến khi HS biểu diễn, trình bày đã tạo ra sự mới lạ và bất ngờ cho GVCN. Sự mới lạ này chấp nhận được và sẽ được tán dương. Đây chính là cơ sở, là điều kiện, là tiền tố để hình thành KN mạo hiểm ở các em HS.

- KN lập KH và tổ chức công việc: Sau khi nhận được nhiệm vụ từ GVCN (trong hoạt động làm báo tường hay luyện tập văn nghệ), ngay lập tức các nhóm phải lên được KH, cách thức tổ chức của nhóm mình. Việc lập KH cũng như cách thức tổ chức sự việc như vậy là cơ hội tốt nhất để hình thành và củng cố KN lập KH và cách thức tổ chức công việc ở các em.

- KN lắng nghe: Được hình thành thông qua các cuộc đối thoại giữa GV và HS, giữa HS và HS. Sự lắng nghe tích cực là điều cần thiết trong hoạt động nhóm. Chỉ có lắng nghe tích cực thì mới thấu hiểu vấn đề, rồi từ đó hợp tác với nhau để giải quyết công việc chung.

- KN thuyết trình: Hình thành khi các em báo cáo hay trình bày những vấn đề liên quan trong các hoạt động tới GVCN hoặc thuyết trình mẫu, thuyết trình thử của các nhóm trong quá trình luyện tập. KN này đòi hỏi HS phải có chất giọng tốt, âm lượng và cường độ dễ nghe, lôi cuốn người nghe. Hơn nữa, người thuyết trình đôi khi cũng cần có ngoại hình ưa nhìn, có lối nói khoa học, rõ ràng, khúc triết, dễ hiểu.

- KN làm việc đồng đội: Trong các hoạt động tập thể lớp, việc chia thành nhóm là điều cần thiết. Vì chia thành nhiều nhóm nhỏ có tác dụng thúc đẩy các em phấn đấu, thi đua nhau trong công việc hơn là làm chung cả lớp thành một nhóm. Trong các nhóm, thường có các thành viên với vai trò khác nhau nhưng để nhóm hoạt động hiệu quả nhất thì chỉ có một cách là các thành viên gắn kết với nhau. Việc gắn bó giữa các thành viên lại sẽ tạo sức mạnh của cả nhóm và sau đó thành sức mạnh của tập thể lớp. Sức mạnh và sự thành công của mỗi lớp được đo bằng các kết quả đạt được qua các phong trào, các cuộc thi do nhà trường hay do ngành phát động.

3.2.3. Đưa GD KNS cho HS lớp chủ nhiệm vào giờ sinh hoạt dưới cờ

3.2.3.1. Các phương pháp sinh hoạt dưới cờ theo lối cũ

Dưới đây là các phương pháp mà ở những năm học trước, hầu hết các nhà trường vẫn thường thực hiện trong các buổi sinh hoạt dưới cờ đầu tuần.

3.2.3.1.1. Phương pháp 1:

- Sau khi thực hiện việc chào cờ xong, lớp trực tuần sẽ lên đánh giá, nhận xét về các hoạt động của nhà trường trong tuần vừa qua, đọc bảng xếp loại của các lớp trong tuần trước. Đại diện BGH nhà trường lên nhận xét chung, nhắc nhở và xử lý các học sinh vi phạm trong tuần trước, sau đó triển khai KH tuần mới.

- Trong phương pháp sinh hoạt như trên, HS chỉ ngồi lắng nghe, nhiều HS ý thức kém sẽ không để ý và nghe không tích cực. Sẽ có những HS vi phạm sẽ sợ bị nêu dưới cờ mà nghỉ học. Trong quá trình triển khai công việc, đôi khi có những nội dung công việc chỉ liên quan đến một khối lớp nào đó mà buộc tất cả các khối lớp phải nghe thì khi đó sẽ có nhiều HS không tập trung lắng nghe.

Như vậy với phương pháp này thì khả năng để hình thành các KNS cần thiết cho các em HS là rất khó, rất hạn chế.

3.2.3.1.2. Phương pháp 2:

- Sau khi thực hiện việc chào cờ xong, ĐTN sẽ nhận xét về các hoạt động tuần vừa qua trong nhà trường. Đại diện BGH nhà trường lên nhận xét chung, nhắc nhở và xử lý các HS vi phạm trong tuần trước, sau đó triển khai KH tuần mới. Nếu có thêm nội dung công việc gì mới thì BGH hoặc CD hoặc ĐTN sẽ triển khai nội dung đó tới các em HS.

- Trong phương pháp này cũng cơ bản như phương pháp 1, vì vậy HS sẽ cảm thấy phải nghe thuyết trình nhiều, thậm trí có những nội dung không liên quan đến các em.

- Từ các phương pháp cũ trên, chúng ta thấy các tiết sinh hoạt dưới cờ chưa mang lại hiệu quả đối với việc GD KNS cho các em HS.

Tôi nhận thấy rằng, các KNS nếu đã được hình thành mà không được trải nghiệm thì dần cũng sẽ mất, các KNS cần thiết đối với các em HS thì rất nhiều. Từ sự hạn chế của phương pháp sinh hoạt dưới cờ theo lối cũ, khi tôi đảm nhận công tác chủ nhiệm lớp, tôi đã mạnh dạn kiến nghị với BGH nhà trường cho phép tôi thay đổi hình thức cũng như nội dung sinh hoạt để nhằm tăng tính tích cực, chủ động của HS, từ đó sẽ dễ dàng thực hiện việc GD KNS cho các em. BGH nhà trường nhất trí cho lớp tôi thực hiện việc đổi mới giờ sinh hoạt dưới cờ ở các tuần lớp tôi làm công tác trực tuần và một số tuần học khác nữa.

Sau đây tôi xin đưa ra cách làm thể hiện sự đổi mới của tiết sinh hoạt dưới cờ nhằm tăng tính chủ động, tích cực ở các em HS và qua đó giúp các em hình thành, củng cố nhiều KNS cần thiết mà tôi cùng lớp chủ nhiệm của mình đã làm:

3.2.3.2. Phương pháp sinh hoạt dưới cờ theo lối mới:

- Căn cứ vào KH công việc của nhà trường, tôi đã lên KH cụ thể cho từng buổi sinh hoạt dưới cờ ở các tuần lớp tôi trực tuần và một số tuần khác.

- Dựa vào các chủ đề sinh hoạt dưới cờ mà nhà trường gợi ý như (chống bạo lực học đường, phòng chống ma túy, phòng chống nhiễm HIV- AIDS, phòng chống tai nạn bất ngờ, an toàn giao thông, vệ sinh an toàn thực phẩm, tư vấn chọn nghề, tư vấn sức khỏe sinh sản vị thành niên, tư vấn tháo gỡ những vướng mắc về tình cảm, suy nghĩ lệch lạc, thể hiện lòng yêu quê hương đất nước, xây dựng KN giao tiếp với người lạ, KN định hướng, đọc bản đồ, KN phản ứng với hoàn cảnh, ...). Tôi đã cho các em HS xây dựng các tiểu phẩm có nội dung bám sát các chủ đề nêu trên. Tôi nhận thấy rằng, thông qua việc sinh hoạt bằng các tiểu phẩm đã lôi kéo được sự tập trung của HS, các em hào hứng, chủ động và tích cực hơn trong giờ sinh hoạt dưới cờ. Từ đó việc lồng ghép GD KNS cho các em HS diễn ra thuận lợi, dễ dàng hơn rất nhiều.

- Quá trình thực hiện các tiểu phẩm, cơ bản được diễn ra theo các bước như sau:

+ Bước 1: GVCN giao nhiệm vụ cho HS trong lớp để các em xác định được nội dung của tiểu phẩm và chủ động lên KH thực hiện.

+ Bước 2: GV tư vấn, định hướng về nội dung, cách thức tổ chức và thực hiện cho HS nắm được.

+ Bước 3: Các em HS tự lập KH và tập luyện. Việc xây dựng tiểu phẩm, HS đã căn cứ vào thời gian cho phép của từng tiểu phẩm (khoảng 10 đến 15 phút), chuẩn bị trước trang phục, lực lượng tham gia, lực lượng hỗ trợ, về cơ sở vật chất (tăng âm loa đài, mic, trang trí, khánh tiết, phong bạt, ...).

+ Bước 4: GVCN kiểm tra lại sự chuẩn bị của HS trước buổi sinh hoạt dưới cờ (thường kiểm tra vào giờ sinh hoạt lớp cuối tuần - thứ bảy).

- Ưu điểm:

+ Nội dung của tiểu phẩm ngắn gọn, xúc tích, gần gũi, cần thiết và dễ hiểu.

+ HS phát triển tư duy phê phán tích cực, các em có cơ hội rèn luyện KN thể vai, tạo sự năng động và giúp HS có cơ hội hợp tác trong làm việc nhóm, phát huy khả năng lãnh đạo trong HS.

+ Tạo ra sự hứng khởi, tích cực, nhiệt tình tham gia của HS toàn trường. Tăng cường giao tiếp giữa nhóm người trình bày với HS toàn trường hoặc một khối lớp .

- Nhược điểm:

+ HS là diễn viên không chuyên, nên sẽ có những tiểu phẩm chưa mang lại sự lôi kéo, sự tập trung và tham gia tích cực của HS toàn trường.

+ Cần đầu tư thời gian để luyện tập tiểu phẩm.

- Biện pháp khắc phục:

+ Chọn nhóm HS trình bày tiểu phẩm không được quá 5 người, thời gian trình bày không được quá 15 phút, âm thanh phải rõ ràng.

+ Ngay sau giờ sinh hoạt dưới cờ, GVCN trực tiếp chấn chỉnh đối với lớp khi có HS vi phạm, ồn ào hoặc mất tập trung... Tiếp đó, GVCN đề cập đến nội dung đã sinh hoạt và muốn lắng nghe ý kiến của HS của lớp về vấn đề đã nêu thì lập tức sẽ tạo nên sự quan tâm của HS kể cả trong buổi sinh hoạt kế tiếp.

+ Cần sự giúp đỡ, can thiệp của BGH nhà trường trong việc: Đặt ra quy định tất cả GV đều phải có mặt trong giờ sinh hoạt dưới cờ có lồng ghép GD KNS để theo dõi nội dung GD HS nhằm GD đồng bộ, tránh sự trùng lặp hoặc không thống nhất trong việc GD KNS cho HS. Vì thực tế không phải GV nào cũng được trang bị hoặc tự học hỏi đầy đủ về các KNS. Đưa nội dung GD KNS trong giờ sinh hoạt dưới cờ đến tất cả GVCN 1 tuần trước đó, để có sự chuẩn bị. Ngoài ra đưa tiêu chí tham gia sinh hoạt lớp thành một tiêu chí thi đua xếp hạng của lớp và chi đoàn vào cuối năm. Thống nhất trong nhận thức của GV, cho thấy việc GD KNS cho các em HS trong giờ sinh hoạt dưới cờ là cần thiết phải, qua đó cho mỗi GV thấy được vai trò và nhiệm vụ của mình (mỗi GV là tấm gương sống GD HS, kể cả việc tham gia chào cờ đầu tuần).

- Các KN được hình thành và củng cố:

+ KN lãnh đạo bản thân và hình ảnh cá nhân: Được hình thành trong hoạt động nhóm của học sinh, học sinh làm chủ được bản thân và xác định rõ vai trò, hình ảnh của mình trong nhóm.

+ KN lập KH và tổ chức công việc: Các em HS tự lập KH về (nội dung, trang phục, thời gian, không gian trình diễn, cách thức biểu diễn, ...). Từ đây sẽ hình thành và củng cố thêm KN lập KH và tổ chức công việc cho các em.

+ KN lắng nghe: HS lắng nghe sự gợi ý, tư vấn của GV, của BGH nhà trường cho tiểu phẩm của mình. Sự lắng nghe giữa các thành viên trong nhóm khi trao đổi công việc với nhau. Từ đây sẽ hình thành và củng cố cho các em KN lắng nghe.

+ KN thuyết trình: HS sẽ có phần giới thiệu tóm tắt tiểu phẩm, những đoạn trình bày nội dung tiểu phẩm từ đó sẽ hình thành và củng cố cho các em KN thuyết trình.

+ KN giao tiếp và ứng xử: Được hình thành trong hoạt động giao tiếp giữa HS với nhau và với GV, với khán giả.

+ KN giải quyết vấn đề: Sau quá trình tư vấn của GV, của BGH nhà trường cho tiểu phẩm của nhóm mình, ở mỗi nhóm xuất hiện vấn đề mới. Vậy đòi hỏi các em phải đề ra KH, đề ra giải pháp, trình tự tiến hành, lường trước được kết quả sau khi thể hiện tiểu phẩm. Chính từ vấn đề này sẽ giúp các em hình thành và củng cố KN giải quyết vấn đề.

+ KN làm việc đồng đội: Các em được phân công theo nhóm, trong nhóm có các thành viên (nhóm trưởng, nhóm phó, thư kí, các ủy viên) được phân công nhiệm vụ rõ ràng. Vậy để đạt được hiệu quả công việc buộc các em phải hợp tác, trao đổi cùng nhau. Qua hoạt động này giúp các em có thêm KN làm việc đồng đội.

+ KN đàm phán: Trong quá trình nhận nhiệm vụ thực hiện tiểu phẩm, nhóm trưởng hay nhóm phó có thể đàm phán, thương lượng, trao đổi với GVCN, với BGH nhà trường để công việc được thuận lợi. Từ hoạt động này đã giúp cho các em HS có thêm KN đàm phán.

4. Tính mới của các phương pháp trên

- Việc thực hiện các phương pháp nêu trên đã tạo ra sự khác biệt với các phương pháp cũ mà lâu nay BGH cũng như các thầy cô giáo trong nhà trường vẫn thực hiện.

- Tính mới của các phương pháp trên được thể hiện qua một số nội dung sau:

+ Tất cả các phương pháp mới nêu trên đều được chuẩn bị và thiết kế lấy HS làm trung tâm.

+ Khi tham gia vào các hoạt động của từng phương pháp mới, HS luôn được làm chủ bản thân, được đưa ra những suy nghĩ, những chính kiến của mình, các em được bàn bạc, trao đổi và thảo luận với nhau, đôi khi các em còn có sự sáng tạo trong quá trình thực hiện. Tất cả những điều này là cơ sở, là tiền đề của việc hình thành và củng cố các KNS cơ bản ở các em. Qua đó đã tạo ra sự hào hứng, phấn khởi khi tham gia vào từng nội dung của mỗi phương pháp và cũng qua đây người GVCN đã đạt được mục tiêu là GD các KNS cho các em HS.

+ Việc tổ chức thực hiện các phương pháp mới cũng không đòi hỏi phải đầu tư công phu về thời gian, nhiều về cơ sở vật chất.

+ Do nội dung các phương pháp dễ hiểu, luôn có phần thực hành minh họa cho lý thuyết nên đã tạo ra sự lôi cuốn HS. Vì vậy khi thực hành trình diễn luôn nhận được sự tham gia nhiệt tình, hăng hái của tất cả HS trong lớp cũng như trong nhà trường.

+ Do đây là vấn đề mà nhiều GV còn lúng túng, kể cả BGH nhà trường cũng chưa có định hướng rõ ràng trong triển khai thực hiện nên việc vận dụng các phương pháp GD KNS nêu trên cho các em HS đã nhận được sự đồng tình của các thầy cô giáo và BGH nhà trường.

III. KHẢ NĂNG ÁP DỤNG CỦA ĐỀ TÀI

1. Đề tài có thể áp dụng trong các trường hợp sau

- Đề tài là tài liệu để các GVCN khác có thể áp dụng trong công tác GD KNS cho HS lớp mình chủ nhiệm trong nhà trường hoặc ở các trường khác có cùng điều kiện.

- Đề tài có thể áp dụng để GD KNS cho các em HS THPT ở tất cả các khối lớp khác nhau trong nhà trường.

- Đề tài có thể áp dụng để GD KNS cho các em HS ở các trường học có cùng điều kiện với trường THPT Mường Chà trên toàn quốc.

- Đề tài là tài liệu rất cần thiết đối với các GVCN, đặc biệt là các GVCN còn ít kinh nghiệm, chưa có phương pháp GD KNS cho các em HS lớp mình.

- Đề tài cũng có thể sử dụng để GD KNS cho các em HS ở các cấp học dưới hoặc cũng có thể vận dụng để GD KNS cho con người hiện đại thông qua các buổi

sinh hoạt tập thể ở nhà văn hóa thôn, nhà văn hóa bản; ở các trung tâm văn hóa của xã, thị trấn, thị xã và của thành phố.

2. Việc áp dụng đề tài ở trường THPT Mường Chà

- Trong năm học 2013 - 2014, tôi được giao nhiệm vụ làm công tác chủ nhiệm lớp 11B8, khi đó tôi đã áp dụng các phương pháp mới nêu trên để GD KNS cho các em HS. Kết quả là HS ít nghỉ học, ít bỏ học hơn thời gian đầu; các em rất thích buổi sinh hoạt lớp (thứ 7 hàng tuần); nhiều em HS trở nên nhanh nhẹn và hoạt bát hơn, mạnh dạn hơn. Lớp đã đạt thành tích là tập thể lớp tiến tiến của cả năm học 2013 - 2014.

- Năm học 2014 - 2015, kì I tôi được giao nhiệm vụ chủ nhiệm lớp 10A2, kì II tôi được giao nhiệm vụ chủ nhiệm lớp 12C7 cùng một đồng chí khác, vì nhận thấy tính hiệu quả của đề tài từ năm học trước nên tôi đã tiếp tục áp dụng đề tài cho hai lớp nêu trên. Qua kết quả xếp loại thi đua hàng tuần của ĐTN, các lớp này luôn đứng trong top 10 (trong tổng số 25 lớp) ở nhà trường. Số tuần đứng như nhất, thứ nhì khá nhiều, bên cạnh đó kết quả học tập của các em ngày càng tiến bộ.

- Các GV bộ môn khi lên lớp giảng dạy cũng rất hài lòng về hành vi ứng xử, về thái độ học tập của các em.

- Tổng kết học kì I, cả lớp 10A2 và lớp 12C7 đều được nhà trường khen thưởng là tập thể lớp tiên tiến.

IV. HIỆU QUẢ, LỢI ÍCH THU ĐƯỢC DO ÁP DỤNG ĐỀ TÀI

Đề tài này tôi thực hiện ở lớp chủ nhiệm 11B8 năm học 2013- 2014, lớp 10A2 và lớp 12C7 năm học 2014 - 2015 ở trường THPT Mường Chà và đã đem lại hiệu quả GD rất cao. Cụ thể là:

Trong các mối quan hệ, các em tỏ ra mạnh dạn hơn khi thể hiện mình, bớt rụt rè, e ngại khi đứng trước đám đông. Các em tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao do ĐTN, CĐ nhà trường phát động rất tích cực. Các em đoàn kết hơn, gắn bó hơn trong các hoạt động chung của lớp. Do đó tập thể lớp đã thu được nhiều thành tích cao trong các cuộc thi do ĐTN, CĐ nhà trường phát động như (năm học 2014 - 2015, lớp 10A2 đạt giải nhì báo tường cấp trường, giải ba thi văn nghệ chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam, được khen thưởng về tập thể lớp chăm sóc bồn hoa tốt; lớp 12C7 có HS đạt giải nhì về đẩy gậy toàn huyện, giải ba

báo tường cấp trường, giải nhì của HS thi kể chuyện về chủ đề ngày Phụ Nữ Việt Nam).

Tình trạng bạo lực học đường, bắt nạt bạn khác không còn ở lớp tôi chủ nhiệm. HS sống có trách nhiệm hơn với bản thân, gia đình và tập thể lớp. Tình trạng HS bỏ học đi chơi bi a, điện tử, chat, ... giảm đáng kể.

Tinh thần của các em sau các buổi sinh hoạt tập thể rất hào hứng, nhiều HS bày tỏ rằng các em rất mong đến cuối tuần để được khẳng định mình trong giờ sinh hoạt lớp, nhiều HS rất ao ước và muốn tham gia vào các hoạt động tập thể của lớp. Vì qua đây các em có thể nhận thức được giá trị của bản thân, giá trị của tinh thần đoàn kết và có thêm nhiều KNS cần thiết cho bản thân để phục vụ vào trong cuộc sống.

Các em có ý thức tự giác cao hơn học tập, ngoan hơn và học tốt hơn. Thể hiện, xếp loại học lực và hạnh kiểm của HS năm sau cao hơn năm trước (ở các lớp được được áp dụng đề tài bao giờ cũng có kết quả cao hơn lớp chưa được áp dụng đề tài hoặc áp dụng đề tài một lần). Cụ thể, tôi đã thống kê kết quả về học lực và hạnh kiểm của HS lớp 10A2, lớp 11B8 và lớp 12C7 và các lớp là khóa trước (lớp đối chứng) của các lớp này theo các bảng sau:

1. Bảng đối chứng kết quả vận dụng một số phương pháp GD KNS cho HS lớp chủ nhiệm

1.1. Về học lực:

Lớp	Loại giỏi	Loại khá	Loại TB	Loại yếu
10A9 (lớp đối chứng): năm học 2012 - 2013	không có	10 em = 32,3%	16 em = 51,6%	5 em = 16,1%
11B8 (lớp thực nghiệm): năm học 2013 - 2014	1 em = 3,0%	19 em = 57,6%	13 em = 39,4%	không có

Lớp	Loại giỏi	Loại khá	Loại TB	Loại yếu
11B8 (lớp đối chứng): năm học 2013 - 2014	1 em = 3,0%	19 em = 57,6%	13 em = 39,4%	không có

Một số phương pháp giáo dục kỹ năng sống cho học sinh lớp chủ nhiệm

học 2013 - 2014				
12C7 (lớp thực nghiệm): kết quả kì I: năm học 2014 - 2015	3 em = 9,4%	21 em = 65,6%	8 em = 25%	không có

Lớp	Loại giỏi	Loại khá	Loại TB	Loại yếu
10A2 (kết quả đầu năm): năm học 2014 - 2015	không có	9 em = 25%	23 em = 63,9%	4 em = 11,1%
10A2 (kết quả cuối kì I): năm học 2014 - 2015	3 em = 8,3%	21 em = 58,3%	12 em = 33,4%	không có

1.2. Về hạnh kiểm:

Lớp	Loại tốt	Loại khá	Loại TB	Loại yếu
10A9 (lớp đối chứng): năm học 2012 - 2013	5 em = 16,1%	15 em = 48,4%	11 em = 35,5%	
11B8 (lớp thực nghiệm): năm học 2013 - 2014	15 em = 45,5%	12 em = 36,3%	6 em = 18,2%	không có

Lớp	Loại tốt	Loại khá	Loại TB	Loại yếu
11B8 (lớp đối chứng): năm học 2013 - 2014	15 em = 45,5%	12 em = 36,3%	6 em = 18,2%	không có
12C7 (lớp thực nghiệm): kết quả kì I: năm học 2014 - 2015	20 em = 62,5%	8 em = 25%	4 em = 12,5%	không có

học 2014 - 2015				
-----------------	--	--	--	--

Lớp	Loại tốt	Loại khá	Loại TB	Loại yếu
10A2 (kết quả đầu năm): năm học 2014 - 2015	3 em = 8,4%	19 em = 52,7%	14em = 38,9%	không có
10A2 (kết quả cuối kì I): năm học 2014 - 2015	25 em = 69,4%	7 em = 19,4%	4 em = 11,2%	không có

* Trong các bảng thống kê trên có:

- Lớp đối chứng là các lớp cũ ở năm học trước hoặc là giai đoạn đầu kì I của năm học này.

- Lớp đối chứng: Lớp chưa áp dụng đề tài (10A9) năm học 2012 - 2013 và lớp (10A2) đầu năm học 2014 - 2015; lớp đã áp dụng đề tài lần thứ nhất (11B8) năm học 2013 - 2014.

- Lớp thực nghiệm đã được áp dụng đề tài: Gồm lớp (11B8) năm học 2013-2014, lớp (10A2) và lớp (12C7) kì I năm học 2014 - 2015.

2. Đánh giá kết quả

* Kết quả đạt được thể hiện một số mặt sau:

- Thứ nhất là các lớp tôi chủ nhiệm luôn được sự quan tâm, giúp đỡ và tạo điều kiện của BGH nhà trường, của các thầy cô giáo trong nhà trường. Luôn nhận được sự quan tâm, chỉ bảo của ĐTN, CĐ nhà trường và sự giúp đỡ của cán bộ công nhân viên trong cơ quan.

- Thứ hai là sự nỗ lực của bản thân tôi - GVCN lớp, tôi luôn có ý thức trách nhiệm với các em HS, luôn bám sát trong các hoạt động của HS, kể cả trong học tập cũng như trong sinh hoạt. Cũng chính trong quá trình tiếp xúc, làm việc cùng các em, tôi mới nhận ra rằng nhiều em HS còn rất ngây ngô, thiếu những KNS cơ bản và rất cần thiết. Đây chính là động lực thôi thúc tôi thực hiện đổi mới giờ sinh hoạt lớp, sinh hoạt dưới cờ, đổi mới cách tổ chức các buổi sinh hoạt tập thể.

- Thứ ba là tôi đã xác định đúng đối tượng HS, các em là những người đang rất cần có những KNS để phục vụ cho bản thân mình vào cuộc sống hiện tại và sau này.

- Thứ nữa là sự nỗ lực và ý thức chấp hành nghiêm túc của các em HS ở các lớp tôi chủ nhiệm. Các em đã tham gia nhiệt tình, hứng khởi, chủ động và tích cực trong các hoạt động đã được đề ra.

V. PHẠM VI ẢNH HƯỞNG

1. Tới các cấp quản lý

- Giúp các cấp quản lý có thêm tài liệu tham khảo về phương pháp, cách lồng ghép, tổ chức GD KNS cho các em HS THPT.

- Giúp BGH nhà trường có cái nhìn chính xác hơn, sâu sắc hơn và thực tế hơn trong việc quản lý, chỉ đạo, định hướng và tổ chức GD KNS cho các em HS THPT.

- Từ đề tài cho thấy, muốn công tác GD KNS cho HS đạt hiệu quả cao đòi hỏi các cấp quản lý cần làm tốt một số nhiệm vụ sau:

+ Luôn bám sát, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện GD KNS cho HS.

+ Luôn khuyến khích CB, ĐTN, GVCN, GV bộ môn có những hoạt động hay, có nhiều sáng kiến trong công tác GD KNS cho các em HS.

+ Luôn có sự khen và chê, thưởng và phạt rõ ràng đối với công tác GD KNS cho các em HS.

+ Chủ động xây dựng KH, tổ chức các chương trình mang tính GD KNS cao.

2. Tới giáo viên

- Giúp cho các GVCN hiểu thế nào là KNS, thế nào là GD KNS và có thêm được một số phương pháp GD KNS cho HS lớp chủ nhiệm. Qua các phương pháp này, các GV có thể vận dụng linh hoạt và sáng tạo trong quá trình thực hiện GD KNS cho HS lớp mình chủ nhiệm.

- Giúp cho các GVCN củng cố được các KNS cơ bản, cần thiết cho bản thân. Từ đó GV sẽ tự tin hơn trong quá trình vận dụng trong quá trình GD KNS cho các em HS lớp chủ nhiệm.

- Giúp cho các GVCN thấy được sự cần thiết và tính cấp bách của việc GD KNS cho các em HS lớp chủ nhiệm. Muốn thực hiện tốt, đạt hiệu quả cao trong

công tác GD KNS cho lớp chủ nhiệm thì GVCN cần thực hiện tốt một số công việc sau:

+ Luôn chủ động xây dựng KH về việc GD KNS cho các em HS lớp mình chủ nhiệm. GVCN lên kế hoạch, nội dung, phương pháp và cách thức tổ chức thực hiện việc GD KNS cho các em HS nên dựa vào KH của nhà trường có như vậy thì quá trình thực hiện mới diễn ra thuận lợi và thành công.

+ Phải phối kết hợp với BGH nhà trường, CD, ĐTN, với các GVCN, GV bộ môn cũng như các tổ chức xã hội khác trong quá trình GD KNS cho các em HS lớp mình.

+ GVCN phải xác định được chỉ thông qua các hoạt động như: các giờ sinh hoạt lớp, các buổi lao động tập thể, sinh hoạt dưới cờ, luyện tập văn nghệ, làm báo tường chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam, luyện cắm hoa chào mừng ngày Phụ nữ Việt Nam, ngày Quốc tế phụ nữ, các buổi sinh hoạt đầu giờ, ... thì các KNS có cơ hội, có điều kiện hình thành cũng như được củng cố vững chắc hơn.

3. Tới học sinh

- Đề tài đã tạo ra những tình huống, những cơ hội giúp các em HS THPT hình thành và củng cố được một số KNS cơ bản, cần thiết cho bản thân.

- Giúp các em HS sống năng động, tự tin, hoạt bát hơn trong nhà trường THPT. Qua đây kết quả rèn luyện và học tập của các em cũng sẽ được nâng lên.

- HS THPT là đối tượng chuẩn bị trở thành lực lượng chính của xã hội, các em sắp sửa rời ghế nhà trường để bước vào cuộc sống tự lập, tự làm chủ bản thân. Nên khi đã được trang bị những KNS cơ bản thì các em sẽ tự tin bước vào đời và cuộc sống của các em sẽ gặp nhiều thuận lợi, các em sẽ trở thành những con người có ích cho xã hội.

VI. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Với các cấp quản lý

- Để GV dễ dàng hơn trong việc đưa nội dung GD KNS vào trường học thì trước hết các cấp quản lý phải có chương trình KH cụ thể về nội dung này.

- Hiệu trưởng các nhà trường nên định hướng cho GVCN các lớp thực hiện việc GD KNS một cách đồng thời, thống nhất nội dung chung, tránh sự trùng lặp với các nội dung GD của ĐTN hay của CD nhà trường trong giờ sinh hoạt dưới cờ.

2. Với giáo viên

2.1. Với giáo viên bộ môn:

- Trước tiên, các thầy cô hãy để cho HS cơ hội tự giải quyết vấn đề, cơ hội làm việc theo nhóm, hãy hướng dẫn cho HS biết liên hệ và ứng dụng kiến thức đã học để giải quyết những vấn đề thường gặp trong cuộc sống.

- Mục tiêu GD không chỉ là giảng dạy kiến thức cho HS mà cần làm thế nào để HS có thể tự tìm kiến thức và tự giải quyết vấn đề, làm thế nào để HS biết phát huy sức mạnh nhóm, tăng cường sự hợp tác trong giải quyết vấn đề. Làm như thế là người thầy đã đưa được cần câu cho HS chứ không đưa con cá cho các em.

2.2. Với giáo viên chủ nhiệm:

- GVCN có vai trò rất quan trọng, quyết định đối với công tác GD HS, được coi như người mẹ hay người cha thứ hai của HS và cũng có khi còn quan trọng hơn cả cha mẹ đẻ. Nhiều khi ở nhà bố mẹ nói chưa chắc các em đã nghe nhưng thầy cô nói thì lại nghe. Nhiều khi bố mẹ hỏi các em có thể không nói ra những gì đang nghĩ hoặc đang bức xúc nhưng có khi lại tâm sự với thầy cô chủ nhiệm. Vì vậy, khi GD KNS cho HS, GVCN hãy coi các em như con em mình, chỉ bảo tận tình để các em thấy gần gũi, thân thiện. Khi đó, việc GD KNS sẽ đem lại hiệu quả cao.

- GVCN cần phối hợp với GV bộ môn, các tổ chức trong nhà trường (đặc biệt là ĐTN) để lồng ghép GD KNS cho các em một cách đồng bộ, tránh sự mâu thuẫn hay trùng lặp, có như thế mới đưa được nhiều nội dung vào GD.

- GVCN cũng cần tìm hiểu hoàn cảnh từng HS, đặc điểm tâm sinh lý riêng của mỗi em để có biện pháp GD phù hợp, không thể áp dụng máy móc một kịch bản chung cho tất cả các đối tượng HS. Ngoài các biện pháp GD chung, một số HS cũng cần được GVCN GD bằng những phương thức riêng.

- Việc đặt mục tiêu GD KNS cho HS lớp chủ nhiệm, các thầy cô giáo chủ nhiệm cũng cần thực hiện một cách nhẹ nhàng, đều đặn và liên tục qua từng giờ sinh hoạt, từng buổi lao động, từng buổi sinh hoạt dưới cờ hay qua từng buổi sinh hoạt tập thể khác. Nên áp dụng chiến lược mưa dầm thấm lâu thì sẽ thành công. Nếu GV thực hiện việc GD quá nhiều KNS trong một giờ sinh hoạt thì sẽ thất bại vì trong một thời gian nhất định, các em HS chỉ có thể thực hiện một số nội dung công việc nhất định. Nên trong mỗi hoạt động thực thi nội dung công việc, các thầy

cô xác định rõ cần GD KNS nào cho các em, có như vậy hiệu quả GD mới được nâng lên.

Trên đây cách làm của bản thân tôi, những phương pháp tôi đưa ra chỉ là số ít trong số các phương pháp GD KNS cho các em HS THPT nói chung và các em HS lớp chủ nhiệm nói riêng. Mặc dù trong mỗi phương pháp nêu ra vẫn có những nhược điểm nhất định, nhưng những hạn chế đó có phần do yếu tố khách quan, những hạn chế đó dễ dàng khắc phục.

Vậy nên tôi mong rằng các đồng chí, đồng nghiệp có thể vận dụng một cách linh hoạt và sáng tạo các phương pháp GD KNS này cho đúng đối tượng HS của mình. Tôi tin chắc rằng các đồng nghiệp sẽ thu được những kết quả khả quan.

Cũng do thời gian nghiên cứu và áp dụng của đề tài chưa được nhiều năm, đề tài do tôi thực hiện độc lập nên chắc chắn không tránh khỏi tính chủ quan và thiếu sót.

Một lần nữa kính mong các đồng nghiệp, các cấp quản lí GD góp ý để tôi hoàn thiện đề tài hơn nữa.

Tôi xin chân thành cảm ơn!